

Wasom
PL 4380
A1 K46-
++

121

Khởi Hành

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

VĂN CHƯƠNG TÙY THUỘC VÀO QUÂN NƯỚC? NG. XUÂN HOÀNG



TRẦN TUÂN KIẾT

TRỜI ĐẤT

nằm hát nghêu ngao trên đỉnh núi
vàng trăng khuya khoắc dầy mây hôn
giọt sương gieo nhẹ trên làn tóc
nghe động bên lòng dạ trống không

hãy lâu ta muốn như trời đất
cùng với thời gian cứ lạnh lùng
nước cũ giòng quên làn bụi mỏng
thuở nào che nét mặt giai nhân

giai nhân chẳng phải không cùng gặp
chẳng phải không cùng một mối thương
chẳng phải chia buồn Nam với Bắc
lại đời rồi cũng đến tang thương

nay ta ngồi hát nhìn mây núi
mây đã bay qua mây chẳng buồn
người trước người sau xa dịu vợi
cây với cành hoang gió thổi lồng

gió thổi đêm qua ngang rất mặt
bụi ngời rồi dạ cứ đứng đưng
có phải đất trời nay đã cạn
những tình ý mộng chốn thình không

sầu mấy vùng trời sông núi quanh
nghe chim trời bay hầu mỗi cánh
chim bay mãi rồi chim về ổ
người sống mãi rồi người hóa thánh

hóa thánh nên người chẳng biết buồn
chẳng xúc động gì tình yêu đương
vì đây cũng là người duy nhất
mà từ bao giờ ta mến thương

thời xưa có nhiều kẻ suốt đời
mang cả linh hồn trao đất nước
thời nay thiếu gì kẻ nữa đời
đem cả lòng mình yêu quá mệt

thời nào rồi giọt rượu cũng say
thời nào rồi ta cũng loay quay
chiến tranh hay vì thanh bình lại
ta vẫn như trời cao đất dầy



TRẦN THỊ TUỆ MAI

BAY NGHIÊNG VÒNG ĐỜI

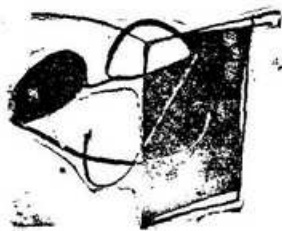
xin bạn nói cho tôi hay
về những chuyện đời mới lạ
xin anh nói cho em hay
về những giòng đời đã thối.

minh nghiêng cánh lạc rừng xa
tóc xanh lẫn cùng cây lá
thân xanh mang nửa hồn hoa
mắt xanh đáng ngần suốt lạ.

sao anh vùng trần u trầm
sao bạn môi cười cay đắng
thu không còn đẹp trắng rằm
xuân thôi nhựa đào hương phấn,

trăm năm một thoáng bay vèo
xin bạn môi cười bất ngát
xin anh vùng trần thương yêu
ta cùng khối sương ca hát
trăm năm một thoáng bay vèo...





NGƯỜI VÀ VIỆC nguyên kim phượng

HỌC VỚI CHẴNG HỌC

● Gửi anh TRẦN THỨC NHIỆM

1.

Thời trước, vua chọn người trị nước bằng cách dùng người khoa bằng tài đức. Học thời trước không chỉ thông chữ nghĩa mà phải thông cả nhân sự, đạo lý. Trong một trăm ông quan mới rúi ro có một người « bẻ bối ». Mà người bẻ bối này coi chừng, chết cả họ lúc nào không hay... Như thế, quân ở triều khà dĩ đều là người « có hạng », hơn hẳn dân gian. Họ đã cố học từ nhỏ. Chế độ quân chủ đã mấy nghìn năm bền vững? Dân gian có khổ là khổ nghèo chung... Gặp thời vua giỏi thì phải nói là dân sung sướng...

2.

Có người cho : Hoa kỳ mấy cần « vua » giỏi, quan mấy cần truyền chọn, mà họ giàu mạnh vậy ? Thực ra chưa nên quyết chắc vội ! Lịch sử Hoa kỳ còn quá ngắn ngủi so với Việt Nam. Chỉ e rằng sau vài nghìn năm nữa Hoa kỳ không còn được như Việt Nam ngày nay đây chứ ! Nói như thế có vẻ « què một cục », nhưng vẫn có thể suy luận được bằng cách nhìn lại lịch sử những nền văn minh Ai Cập, La Mã cổ.

3.

Bây giờ anh mười tám tuổi. Một hôm về nói với cậu mợ : « Thời, học với chẳng học làm chi ! Đi lính cho rồi. Mấy mấy học mà nó cũng giàu, cai trị tứ chiến ! Chỉ cần mạnh và giàu ! » Đúng, cần mạnh và giàu. Tuổi thiếu niên nhận xét như vậy là đúng. Vì thiếu niên đang mạnh, chỉ cần giàu nữa là ngon chè rồi ! Nhưng như đã nói, lịch sử Mỹ còn ngắn ngủi quá. Những người Âu châu ao qua Mỹ thời lập quốc là những người ont-lan hăng tiết vịt, hoặc những kẻ thất bại nào nề ở Âu châu, hoặc nữa những người máu phiêu lưu lên tận mớ ác... Tất cả chung lại thành một thứ dân « bán trời », thì giàu và mạnh là cái chắc. Rồi một nghìn, hai nghìn năm, cái máu đó nó lắng dịu, sẽ đến lúc tay chân bại hoại, một sức mạnh nào xa xôi sẽ đến đe dọa... và sợ rằng họ không còn chất nhựa gì để nổi dính nhau mà chống đỡ đây chứ. Ngó như bây giờ mà xã hội Mỹ xem ra cũng nứt rạn lung tung chứ đừng nói gì một vài nghìn năm nữa.

4.

Rất là què cùng mình anh cho rằng xã hội Mỹ là xã hội dân chủ Anh lâm ! Xã hội Mỹ là xã hội Tiền Bạc Chủ, chứ dân chủ cái gì ! Nếu đích nghĩa dân chủ, anh phải nói là cái xã hội ta thời trước là dân chủ số một. Anh chàng Châu Trí mà vẫn làm quan được đấy ! Anh Phạm Ngũ Lão mà làm tướng được đấy ! Chê lai ông đó qua Mỹ bây giờ thì cứ gọi là đi hốt rác !

5.

Đừng nản chí anh ! (Tôi khuyên vậy có vẻ thấy đời, rộng tuếch ! Nhưng không biết lựa chữ gì khác thay thế.) Vì đời sống bao la quá. Anh nản chí thì riêng mình anh chịu thiệt, chứ đời sống nó có nản chí theo anh đâu ! Anh buồn, sầu, chửi, la... tất cả cũng chỉ một mình anh... Chứ đời sống nó cứ thần nhiên một cách mất dạy ! Chỉ bằng cứ huyết sáo mà sống, đắm vào cuộc đời mất dạy ít cái xem nó có nhúc nhích gì không, nếu không, kệ mặc xác nó. Huyết sáo ta học cho ta, cho trí ta lên khỏi cuộc đời ừ Lý mất dạy

6.

Coi chừng, anh sẽ rơi tòm vào cuộc đời bần tiện mà anh nguyên rửa nếu anh cứ loay hoay vật lộn với nó mà không hơn được nó.

DƯƠNG TRƯỞ LA

thời sự văn nghệ

GIẢI DỊCH THUẬT 71.

Tin từ phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá, giải thưởng dịch thuật 1971 do phủ QVK đặc trách V H tổ chức sẽ trao tặng 9 giải mà nguyên tác viết theo 3 văn thể : biên khảo, văn văn, văn xuôi (truyện ký, tiểu thuyết, kịch bản) thuộc 3 ngôn ngữ : Hán văn (của người Việt và người ngoại quốc) pháp văn, Anh văn.

Mỗi loại dịch phẩm có 1 giải. Duyệt nhưt bằng hiệu kim : 300. ngàn đồng. Trong trường hợp không có dịch phẩm trúng giải Hội đồng chấm giải có thể tặng tới do 2 giải khuyến khích cho mỗi loại dịch phẩm, mỗi giải 100 ngàn đồng.

Địch giả có thể gởi dịch phẩm dự giải thuật tất cả các loại, mỗi loại tới đa 2 dịch phẩm. Hồ sơ dự giải phải nộp trước 31. 12. 71. Kết quả sẽ công bố ngày 31. 3. 72. Muốn biết thêm chi tiết liên lạc với số 8 đường Nguyễn bình Khiêm. Saigon.

GIẢI THƯỜNG THI ĐUA VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

Hội 46 giờ 30 ngày 1.9 vừa qua. Đại tá Trang văn Chính Tổng cục phó TCICTCT đại diện Trung tướng tổng cục trưởng TCICTCT đã chủ tọa đề phát giải thưởng cuộc thi đua trình diễn văn nghệ giữa các quân binh chủng trên màn ảnh VTTHIQĐ tại câu lạc bộ sĩ yuân cạm lý chiến.

Các giải thưởng được trao như sau :

Giải I — Biệt đoàn văn nghệ Trung Ương.

Giải II — Tiểu đoàn 10 CTCT

Giải III — Tiểu đoàn 30 CTCT

Và 6 giải khuyến khích : Tiểu đoàn 20 CTCT, Bộ Tư Lệnh Hải Quân, Tiểu đoàn 50 CTCT, Bộ Tư lệnh Không quân, Bộ Chỉ huy Biệt động quân, Tiểu đoàn 40 CTCT.

Tin này loan theo nhựt báo Tiền Tuyến, vì Khởi Hành không được tham dự.

NHẠC RU TUỔI HỒNG

Trước đây K.H đã loan tin về một tuyển tập nhạc giá trị gồm những nhạc phẩm kiệt tác của các nhạc sĩ tên tuổi, đó là tuyển tập « nhạc ru tuổi hồng » của nhạc sĩ Anh Việt. Thời gian qua có nhiều bạn đọc viết thư về hỏi sao chưa thấy tuyển tập nhạc này bày bán ? Nay chúng tôi được biết số di tuyển tập « Nhạc ru tuổi hồng » chưa ra mắt được vì lý do kỹ thuật ngoài ý muốn. Hiện tuyển tập nhạc này đã lên khuôn và sẽ ra mắt giới yêu nhạc trong ngày gần đây.

Bản nhạc vốn là một món ăn tinh thần rất cần thiết giữa thời buổi

cơ khí và bôm đạn này, « Nhạc ru tuổi hồng » chỉ nghe cái nhau của tập nhạc đã êm dịu rồi, nghe đến âm thanh bản phải là... « du dương » biết mấy. Xin nói nhỏ cùng bạn đọc, nhạc sĩ Anh Việt, « chánh hiệu » là Đại tá Chủ nhiệm tuần báo Khởi Hành đó, nên không dám quảng cáo nhiều trên mục này sợ bạn đọc cho là « khen phò mã tốt áo »; chớ thiệt tình tuyển tập « Nhạc ru tuổi hồng » số dzách làm-Chờ coi !

2.000 QUYỀN SÁCH BIỂU

Nhì xuất bản chuyên về sách giáo khoa Văn Hào, vừa có nhã ý đặc biệt tặng riêng, cho đọc giả Khởi Hành 2 ngàn quyền sách « Quốc văn toàn thư » lớp 6 và 7 của giáo sư Đỗ văn Tú, cử nhân Văn Khoa. Đọc giả chỉ việc cầm tờ báo K.H. đến nhà xuất bản số 112 đường Công Huỳnh Saigon sẽ được ân cần trao tặng với chữ ký và đóng dấu cẩn thận của nhà xuất bản. Đặc biệt số sách này có đánh số 1 đến số 2.000 bản hồi. Đây là một



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bát :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LI - THẠCH

HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN -

TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG -

TRỊNH CUNG - DIỄN NGHỊ -

NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI

TRUNG TÍNH - TÔ KIỀU NGÂN -

NGUYỄN ĐỨC QUANG -

DƯƠNG TRƯỞ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT ● LƯU HUỲNH

TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

● 1 Bài không đăng không trả lại

bản thảo dù có lời yêu cầu.

● Mỗi số 25đ. công sở giá gấp

đôi.

● Truyện ngắn và tiểu luận viết

cho K.H., từ lần đăng thứ hai,

có trả nhuận bút.

● Từ nay chúng tôi sẽ dành hai

ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ

11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp

trả nhuận bút các bạn có bài

đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.

Xin liên lạc vào ngày giờ đó

với biên báo Quản Lý hoặc Biên

Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các

bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi

Bư Phiếu.

nhà ý đặc biệt của nhà xuất bản Văn Hào. K.H. xin thay mặt độc giả cảm ơn nhà xuất bản trước.

DƯƠNG NGHIỆM MẬU KHÔNG CÒN CỎ ĐỘC

Nhà văn Dương Nghiễm Mậu, cây bút cộng tác mãnh liệt của K.H. cựu ủy Viên Văn Hội văn nghệ sĩ Quân đội nhiệm kỳ lâm thời, một tác giả có tên tuổi lớn trong làng văn miền Nam hiện nay, Tuần qua, có tin anh đã ra Huế, đứng với tượng anh đi « giăng hồ » nhé, không đầu chuyển này anh đi « trọng đại » lắm. Xin rí tay để bạn đọc ái mộ anh chung vui, là nhà văn khá ai của chúng ta về cổ đô hồi vọng đó. (đừng nói lớn, anh Dương Nghiễm Mậu vốn hay cả thẹn và ghét chuyện vợ con lắm tin này chúng tôi phải săn thật đặc biệt mới có đây). Nghe kỳ ra, người đẹp « nặng khăn sửa túi » của anh Dương Nghiễm Mậu lại là em vợ của Hòa sĩ Đình Cường. Nhà văn chọn vợ có khác. Xin anh Dương Nghiễm Mậu cho gọi lời chúc mừng trước ở đây. Còn chuyện uống ly rượu anh « không còn cỏ độc » là hém khác...

2 TÁC PHẨM CỦA SÔNG HẬU 2 TÁC PHẨM CỦA BẰNG HỮU

Theo anh Phương Triều, người đang bận rộn rất nhiều với tuần báo Hoa Tinh Thương, hai nhà xuất bản trẻ đang ráo riết lên khuôn 4 tác phẩm, mà số ấn hành sẽ rất kỷ lục so với thị trường sách hiện nay. Thứ nhất là nhà Sông Hậu, nhà xuất bản có đã lâu mà số sách xuất bản gần như chỉ trong vòng một số tác giả thân hữu, lần này phá lệ... Sông Hậu sẽ cho xuất bản tác phẩm « Chi một thời... » của nhà văn sĩ Trung. Còn tác phẩm kia là « Tan trong hương lửa » của nhà văn Hoài Điệp Từ, K.H đã nói ở một số báo trước. Trong khi đó Nhóm Bằng Hữu cũng ráo riết « chạy đua » với sông Hậu với 2 tác phẩm: « con đường tình yêu » của Hồ Nam và « xin một ngày để yêu » của Dương Trư La (khô quá) — sao Bằng Hữu nhiều « yêu » vậy, chờ xem sự hoạt động của hai nhóm này, có phải tuy hai mà một, tuy một mà hai không ?

PHÒNG TRANH VÀ ĐIỀU KHẮC TẠI CẦN THƠ

Họa sĩ Trần đình Nghĩa, nguyên giáo sư Hội họa tại Cao đẳng Mỹ thuật Saigon; hiện là một quân nhân và là Hội viên Hội văn nghệ sĩ Quân đội, đã mở phòng triển lãm tranh và điêu khắc tại Trung tâm văn hóa Mỹ thuộc thị xã Cần Thơ thu đoạt kết quả ngoài sức tưởng tượng của tác giả.

Theo một nguồn tin được biết, phòng tranh đã bán được tất cả 16 tác phẩm, gồm 14 bức tranh và 2 điêu khắc. Đặc biệt hai tác phẩm điêu khắc mang đề tài: Việt Nam đau thương, Xây dựng hòa bình. Đó là kết quả về vật chất, còn kết quả về tinh thần thì số người thường ngoạn phòng tranh, đầu là ở một thị xã như Cần Thơ, cũng lên đến 7.000 ngàn. Một con số không phải nhỏ đối với một địa phương như thế.

Người mua tác phẩm điêu khắc đồng « xây dựng hòa bình » là nguyên Đại tá Tỉnh trưởng Phong Dinh Lê văn Hưng, một người rất hết lòng với văn học nghệ thuật nước nhà —

CƯỜNG NHÂN



DIỆT TRỪ THAM NHƯNG

— Diệt trừ Tham những được hay không ? (1)

Học bữa xem ra khó quá chừng
Đầu số phần đông cha Tồ, bự
Chân tay cũng rất hạng thầy, ông.
Tung tiền mua chuộc, thêm vầy cánh,
Lấy thế bao trùm cả cửa công
Vững chãi, sức nào lay chuyển nổi ?
Trơ trơ như đá vững như đồng (2)

(1) — Cụ Trần-Văn-Hương, Nguyên Thủ tướng đã than rằng: « Nếu tận diệt tham nhũng thì lấy ai làm việc ? »

BẮT CÔNG

Xã Hội sao mà lắm bắt công ?
Dân nghèo xơ xác chiếm phần đông,
Ăn, chơi chui rúc trong nhà hẹp,
Đau ốm nằm ngồi cạnh lỗ mong (2)
Tiền chợ, tiền quà lo rớt rít,
Thuốc con, thuốc vợ chạy lung tung.
Xem tranh Xã hội càng ngao ngán,
Nhân loại bao giờ hết bắt công ?

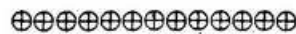
(2) Tiếng Bắc: lỗ mong là lỗ công.

THỐI NÁT

— Xã hội giờ đây có đẹp không ?
Nát như tương thối, rồi bồng bong,
Giàn thương lũng đoạn, ngồi vơ vét,
Tham nhũng a lũng đứng ngó trông
Vật giá leo thang ngán chẳng nổi,
Còn đồ cướp giật diệt không xong
8 năm cách mạng ngày thêm nẫu
Xã hội giờ đây có đẹp không ?

hiện là Tư lệnh SĐ. 5 BB. — Trước đó Đại tá Hưng đã dự trừ xây dựng Công trường Hòa bình trước Tòa Hành Chánh tỉnh một bức tượng cũng mang tên là « xây dựng Hòa bình ».

Họa sĩ Trần đình Nghĩa hiện còn là giáo sư Hội họa tại Trung tâm Văn hóa Mỹ thị xã Cần Thơ.



BẠN ĐƯỜNG

Trong hàng ngũ tuần báo vừa có thêm 1 bạn đường, tuần báo TÌM HIỂU, chuyên về thời sự sinh hoạt như: Tin tức quốc hội, quốc tế, phóng sự ký sự, văn nghệ kinh tế tài chánh v.v... Tờ báo khổ lớn in toàn Offset. Chủ nhiệm chủ bút là Phan Lâm Hương với sự cộng tác của nhiều cây bút tên tuổi và có uy tín hiện nay.

Đặc biệt Hà tức Đạo, một cây bút đầy triển vọng của làng báo, đang cộng tác với những tờ báo lớn như Thời Nay, Đời, Hòa Bình v.v... là người đứng « xào nấu » cho TÌM HIỂU. Hiện làng báo và bạn hữu đang chờ xem anh Hà tức Đạo có múa bút như nhân vật của Kim Dung múa « thương » trong Đồ long đao không. (Đùa mà tí đừng buồn nghe Hà tức Đạo).

Khởi Hành hân hạnh giới thiệu cũng bạn đọc bốn phương và chúc Tìm Hiểu mạnh tiến.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

KATE MILLETT
ĐÒI QUYỀN SỐNG

Cuốn sách dày gần 500 trang của Kate Millett mang tên « La Politique du mâle » là một cuốn tổng hợp về chính trị và tình dục, lướt qua cả sinh vật học và văn chương. Tác giả

là một lãnh tụ phụ nữ tại Mỹ từng cầm đầu nhiều cuộc tranh đấu của phụ nữ. Cố nhiên cuốn sách do nhà Stock ấn hành nói trên cũng là một cuốn sách tranh đấu, khích động phụ nữ từ bỏ lối sống thụ động của họ hiện tại.

NỖI BUỒN CỦA ZSA ZSA GABOR

Minh tinh Zsa Zsa Gabor bận trong một cuộc trình diễn tại một nhà hát lớn trong thành phố. Quản lý khách sạn Dayton dành cho nàng một căn buồng trống trong khách sạn.

Nhưng tới nửa đêm khi trở về căn phòng dành cho người đàn bà vừa bặt đèn lên thì đã thấy hai người đàn ông đang nằm ngủ trên giường y phục chẳng lấy gì làm kín đáo.

Bị làm nhục, Gabor giận lắm bỏ sang thuê một khách sạn khác. Chủ khách sạn đầu tiên bèn gửi tới cho Zsa Zsa Gabor một bộ hoa kèm một tấm thiệp có mấy hàng chữ « Zsa Zsa chúng tôi yêu cô » và mời nàng trở lại.

Hành động này không làm cho người đẹp nguôi giận. Trái lại Gabor càng sùng thêm. Nàng nói:

— Họ còn xấu hơn chồng cũ của tôi nhiều. Họ tặng hoa cho tôi nhưng có tử tế gì vì loại hoa trắng đó chỉ dành cho người chết.

TIỀU THUYẾT GIA NGÀ PHẢN ĐỐI NHÀ CẦM QUYỀN

Nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne, vừa chiếm giải Nobel văn chương năm 1970 đã lên tiếng phản đối nhà cầm quyền cộng sản kiểm soát đời tư của ông. Trong lá thư được công bố, Soljenitsyne tố cáo mật vụ Nga kiểm duyệt thư từ lên nghe những cuộc điện đàm của ông với bạn bè v.v...

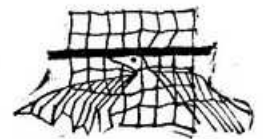
Sống với cộng sản bao nhiêu năm rồi mà sao Soljenitsyne còn ngày thơ vậy. Ông không biết rằng với cộng sản thì phản đối xuống đầu có ăn thua gì. Mà còn có thể mang họa nữa là khác.

Tốt hơn hết là ông nên theo gương những người đi trước vượt tuyến sang thế giới tự do, và ung dung sáng tác tiếp tục, ung dung tiêu sài món tiền khổng lồ mà chính phủ Thụy Điển đã trao cho ông cùng những món tiền tác quyền còn gửi tại ngân hàng.

CUỐN SÁCH CUỐI CỦA NGƯỜI NỮ SĨ GIẢ

Nữ sĩ IVY Compton Burett chết năm 1969 khi 85 tuổi. Bà vẫn thường được gọi là « nhà văn của nhà văn » một thành ngữ mà người Mỹ dùng để kêu những cây viết gây được ảnh hưởng cho người đi sau. Như trường hợp Ronald Firbank, Henry Green hay Saki.

Cuốn sách của Compton Burnett vừa do nhà Knopf xuất bản mang tên « The Last and the First » phải chăng là cuốn sách cuối cùng của người nữ sĩ giả khuất bóng.



ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi
một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thi phẩm thứ hai của KIM-TUÂN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc:

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠO
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

G I Á trị (và thẩm kích ?) của con người là bản khoán đi tìm Chân lý! Đó là một ý thức muốn nói lên sự phủ nhận toàn triệt của con người đối với thế giới hiện hữu, và đó cũng là sự thất bại của Lý trí trên vận hành truy nã một giả niệm « rực rỡ » được khai sinh từ Aristotle, lần đến Kant, Descartes, Hégel, Nietzsche, Heidegger... để chịu rơi vào hố thâm! Nhưng Chân lý là gì, ở đâu, vẫn còn là những tra vấn thường trực mà kẻ đi tìm bị mất tăm dăng sau những dấu hỏi càng ngày càng trở nên rộp bóng! Bao nhiêu kỷ công của triết gia phóng vút trên đường bay trí tưởng chỉ để thâu hồi lại tiếng dội lạnh lùng từ một không gian cảm lạnh, và con người chợt thấy Chân lý là một chiếc bóng đồ dại trước đôi chân mệt mỏi...! Ý thức phủ nhận đáp ứng được những đòi hỏi của năng trí (noêse) nhưng cái sở trí (noème) cứ mãi hoài là những chiếc bóng! Thẩm kích mở ra: sở trí vốn là phóng dạng (projection) của năng trí cho nên biên cương giữa hai địa vực không sao hội nhập để xóa trừ chiếc bóng nhằm thể hiện một cuộc hòa đồng, trong đó, Chân lý chính là cái Đại ngã thường hằng, tinh suốt.

Ngoại vật hiện hữu trên hai chiều nghịch đảo: vừa mời gọi vừa khước từ khát vọng của con người. Mời gọi, vì ngoại vật vốn vô Tâm để do cái Tâm của con người mà tựu thành, dăng hiến. Khước từ, vì ngoại vật vốn vô Niệm để do cái Niệm của con người mà vong hoại, chia lìa. Tâm và Niệm chuyên hoạt trong cùng một cái Ngã phân ly sinh diệt (Tiêu ngã) và Chân lý phải là sự Cảm nhập Vĩnh tồn tại mức giao thoa của Tâm và Niệm (Đại ngã). Một sự vật, trước hết, là một tự thể (être) còn đây. Đập vỡ tự thể ấy ra bằng Lý nghiệm chỉ tìm thấy giả bóng; thụ tiếp tự thể ấy vào bằng Tâm chứng sẽ bắt gặp nguyên hình: Chân lý. Chân lý ở đây phải hiểu qua duệ trí...

Sống là một thực tại. Ý nghĩa của thực tại là ý nghĩa của những tự thể. Yếu tính của tự thể là Tính. Tính là Uyên trạch của Tọa nhiên: đối tượng sau cùng của Động khởi (của con người), nên Tọa nhiên là không (theo nghĩa Chân như của Phật giáo). Và không, vì vượt ngoài giả niệm vô thường, nên Bất biến. Chân lý của sự sống là một thực tại Bất biến.

Văn chương là một thực tại Động nhằm tới một thực tại Tĩnh. « Nhắm tới » là một trung gian ngoại giới trung gian này là Ngôn ngữ. Văn chương là Hình, Ngôn ngữ là Bóng. Hình và Bóng tuy hai nhưng thực ra chỉ một. Bởi nhà văn, thi sĩ (nhất là thi sĩ) đã làm một cuộc tổng hợp kỳ diệu giữa biểu tượng (bóng) và đối thể (hình). Nói khác thay vì đuổi theo Bóng, nhà văn, thi sĩ đã ngồi lại ôm choàng lấy Bóng nhờ cảm thức sáng tạo của mình. Do đó, thực tại văn chương cũng là thực tại ngôn ngữ, và thực tại ngôn ngữ cũng là thực tại cuộc đời, nếu người thường ngoạn thủ đắc được một duệ trí tương trưng để khai thị Chân lý. Lối về Chân lý là lối đi thẳng vào cuộc đời, là hơi thở của thực tại (dù đơn sơ và bi đát nhất) và đều nhịp với bước tim sự sống trước khi Một Minh mở cửa bước tới Vô Cùng, nên tác phẩm văn chương một mặt là cuộc đời thấu góp, mặt khác, là dự phác, một cuộc đời Bất biến. Hiểu được

đến trình này, tác phẩm văn chương sẽ không còn là « viễn vông » hay « quái dị » đối với đám đông thường ngoạn!

William Mathews viết: « There is a sense of satisfaction, a pride in surveying such a work a work which is rounded, full, exact, complete in all its parts which the superficial man, who leaves his work in a slovenly, slipshod, half finished condition can never know. It is this conscientious completeness which turns work into art. The smallest thing, well done, becomes artistic » (có một tri giác của sự hài nguyện, một niềm hân tiến để thẩm định một công việc như thế một công việc trọn hảo, cùi ly, chuẩn xác về mọi mặt mà đối với một kẻ trí thiên chỉ thực hiện công việc của hân một cách cầu thả, nửa vời, sẽ không bao giờ hiểu được. Đó là sự hoàn mỹ đúng nghĩa để triển dương một công việc trên trình độ nghệ thuật. Một sự vật tầm thường nhất, nếu khéo công, sẽ trở thành nghệ thuật.)

Chân lý, thực ra, chỉ có trong lòng người và trong lòng sự vật. Bỏ quên sự vật tầm thường sau những vó bắt vờ xa là một nhầm lẫn của lý trí! Sự vật không sống bằng ý thức nên sẽ chết dưới dấu chân ý thức, vì vậy, thực tại luôn là một giấu mặt để thông hội với những tâm lòng: Nghệ thuật. Nghệ thuật, ở đây là văn chương, đã hòa cảm với từng sự vật bé nhỏ nhất trong ý hướng phát ruyền sinh huyết cho hữu thể tro li, cấy tạo linh hồn cho thảo mộc, làm mới lại những ủa cũ hồng hoang, thờ nồng lên hơi trình nguyên khuyết sử và thấp lửa cho băng giá sơ khai... Mỗi giao tình thâm thiết đó

chúng ta diện nhập hình ảnh Thứ Nhất (Chân lý) Một vận hành như thế đòi hỏi chúng ta một ý lực phi thường mà văn chương đã, trước khi đi vào Vô hạn, ôm trái tim làm « người lữ hành cô độc! ». « Người lữ hành cô độc » không nói bằng lời bởi con tim là hành trang rung động. Tác phẩm văn chương thiết yếu là một tiến trình rung động với bao nhiêu chứng tích cho những khoảng khắc phiêu lưu được truyền lại cho đời, sau khi người lữ hành đã tự hủy diệt...!

Con người có mặt như một thiếu sót, thực tế đã chứng minh. Và sống là đi tìm mong đồ đầy hiện hữu. « Đi tìm » gợi dậy ý thức bất toàn, khắc khoải, khiến con người dễ lạc vào mê lộ tạo bởi kiến chấp của đám đông. Văn chương, nghệ thuật, mà yếu tính là sáng tạo, đã tự dẫn bước trên lối đi độc đạo, nhìn mặt cô đơn để, trước hết, bắt gặp chính mình! Hành trình cô đơn là một hành trình vô văn thử thách nên văn chương, nghệ thuật, tự thân là Bi thảm! Quàng vai cùng Bi thảm văn chương, nghệ thuật đứng lên xô mạnh cánh cửa mang tên Định mệnh! Thăng vượt Định mệnh là một nhận diện cuộc đời đúng nghĩa:

cuộc đời như điệu thức
không hát cũng chảy vào
cuộc đời như điệu thức
không hát cũng chảy vào!

(CHÍNH VĂN)

Nhân diện cuộc đời để ở lại với cuộc đời, kiên mạn mà nồng nàn như một

VĂN CHƯƠNG VÀ THỰC TẠI

được cuu mang bởi nhà văn, thi sĩ, mà tác phẩm văn chương chính là dựa con tinh thần như chúng ta thường gọi. Đã nói, ngôn ngữ là biểu tượng của văn chương (hay cũng chính là biểu tượng cuộc đời) được tựu hình qua một cộng tên (co existence) với sự vật nên ngôn ngữ là một thực tại viễn dung. Trong ý nghĩa đó người thường ngoạn cần Sống tác phẩm văn chương (qua Tâm) chứ không Hiểu tác phẩm văn chương (qua Niệm).

Hãy đi vào tác phẩm văn chương với tâm hồn trẻ thơ, trên đôi chân thư thái! Bởi sự vật (hay sự thật) trong văn chương mang bóng dáng của Ban đầu, chỉ có ngôn ngữ đổi thay theo quá trình của thể nghiệm. Xin nhắc lại câu nói của người xưa: « Cực độ của Động là Tĩnh, Tuyệt đích của Uyên bác là Ngủ mê. » và, theo Nietzsche, cứu cánh của văn chương, nghệ thuật đã khước từ sức mạnh của Lạc đà và Sư tử! Cái Ban đầu cũng là cái Tối hậu vì Tâm không còn phân biệt Thủy Chung. Mọi vận động của văn chương, nghệ thuật nhằm khám phá một lối nhìn mong thấy lại hình ảnh Thứ Nhất. Đúng như Charlotte Cushman đã nghĩ: « To me it seems as if when God conceived the world, that was poetry » (Vớ tôi, hình như thì ca có mặt từ khi Thượng đế thụ sinh thế giới).

Thấy lại hình ảnh Thứ Nhất là thấy lại ý nghĩa Vĩnh cửu của cuộc đời. Và văn chương, do vậy, hiểu như một nỗ lực tìm về Nguyên Ngôn (Logos), từ đó, Nguyên Ngôn là « trực giác tiên khởi về dịch tính của toàn thể vạn vật » (La première saisie de l'être en devenir de la totalité Héraclite) Tuy nhiên, thực tại chúng ta đang sống chưa phải là thực tại Vĩnh cửu vì chúng ta còn chịu ước thúc bởi ý niệm và sự vật bị che phủ dưới cái nhìn lưỡng diện. Rủ bỏ lớp áo vô minh ấy đi, chúng ta sẽ tương nhập với « vạn vật đồng nhất thể », bấy giờ, Chân lý mới hiện đạt. Và chúng ta hiểu: Vận động của văn chương, nghệ thuật là một vận động biện chứng, dùng Lý trí để tiêu diệt Lý trí, Lý trí tiêu diệt Lý trí sẽ nảy sinh Duệ trí; Duệ trí tiêu diệt luôn Duệ trí sẽ còn lại Vô ngôn (Logos), rồi từ cửa Không,

gắn bó nghìn năm giữa nụ cười và tiếng khóc phủ trùm lên thân phận:

ông già hồi tưởng bé:
làm thế nào để được cười?
— thằng bé khóc
thằng bé hồi ông già:
làm thế nào để được khóc?
— ông già cười!

(CV)

Ở lại cuộc đời không phải chỉ đi quanh cuộc đời để đuổi theo những « lý tưởng » thuần có trong ý niệm Nhận diện cuộc đời là phóng Tâm bao quát cuộc đời ngay cả với những điều xấu xa, bi tiện. Có hòa cảm với bi tiện mới soi sáng được thanh cao; có chọn hướng đi lên mới biết đâu là ngã xuống. « Văn nghệ có thể ăn nằm với đời sống thấp nhất nhưng nó sẽ dành riêng cho nó quyền quyết tuyến tối hậu » (BŨU Ý) Văn chương, nghệ thuật đi tìm nhưng đối tượng là Hư vô nên yếu tính của văn chương, nghệ thuật (hay của đời sống) cũng là Hư vô, từ đó, sáng tạo là Hư vô hóa vạn vật để biến chúng thành Vĩnh cửu Nhận thức cuộc đời là khổ, và diệt Khổ phải hàm ý Vĩnh cửu hóa cuộc đời. Vĩnh cửu là im lặng, và con người khi diệt được Khổ là đã đồng hóa với Khổ để cảm nín muôn năm, như tượng đá:

có một tượng đá rất buồn trong một công viên
có một công viên rất buồn trong một thành phố
có một người rất buồn vào công viên nhìn tượng đá
có hai tượng đá rất buồn trong một công viên!

(ĐỖ NGỌC)

Chúng tôi muốn gọi tượng đá là hình ảnh Thứ Nhất giữa công viên đời sống đã lan bờ cỏ dại, và tượng đá văn chương, nghệ thuật ngộ đắc linh hồn văn nghệ sĩ để vô cánh « thần linh » mang khát vọng của con người bay về chân trời siêu thực mong tạo nên một Tân huyền sử! Văn chương, nghệ thuật mở đầu một kỷ nguyên mới, bảo nhíp Tâm kiểu qua hai cõi Tử Sinh và Thượng đế không

xem tiếp trang 16

đã thụ



NGUYỄN XUÂN HỒNG

VĂN CHƯƠNG TÙY THUỘC VÀO QUÁN NƯỚC ?

VIỆC sáng tạo một tác phẩm văn học nghệ thuật đòi hỏi nơi người sáng tác nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan. Có thể chúng hòa hợp nhau nhưng cũng có thể chúng độc lập nhau đến độ tưởng chừng như yếu tố này khai trừ yếu tố kia. Sự thật, những yếu tố chủ quan và khách quan này không hề tách biệt và biệt lập, trái lại chúng luôn luôn ở thế hỗ trợ, không ngừng bồi bổ nhau, giao thoa nhau như ngày và đêm, ánh sáng và bóng tối âm và dương, ý thức và vô thức. Biên giới khác biệt giữa chúng không phải là điều dễ gì nhận thấy.

Đó là một vấn đề còn đặc trong dấu ngoặc, một vấn đề chưa được tác giả và sẽ không bao giờ được tác giả mọi thái độ khẳng định hay phủ định cho vấn đề này thiết tưởng sẽ bị coi như là vói vàng hấp tấp và quyết đoán.

Làm văn học nghệ thuật giống như làm một kẻ đang đi trên đường.

Thế nhưng mấy lúc gần đây mặc dù không bước thẳng vào con đường đó, vấn đề đó một cách khẳng định hay phủ định, người ta đã để lộ cho thấy cái ý muốn đưa ra một yếu tố mới, một độc tố có thể hủy hoại tác phẩm văn học nghệ thuật. Một phát giác như thế được gióng lên như một hồi chuông báo tử. Nó là tiếng kêu thất thanh của kẻ bị xô đẩy sát bên bờ vực thẳm.

Đối với một số người có được cái nhìn tinh tế (?) nhận ra được sự khiếp hãi kia, thì độc tố ấy chính là *quán nước*. Phải, quán nước, theo những người này, là một thành tố của đời sống văn nghệ, nó chi phối người sáng tác và đồng thời chi phối cả tác phẩm của người đó.

Họ khẳng định mà không mở một chút dấu ngoặc nào cho vấn đề này.

Giờ đây, trong lúc trả đũa hậu ta hãy làm bộ bàn nhấm về một vấn đề gọi là *Vấn đề quán nước*. Xem sao.

Quán nước là nơi cung cấp thức uống cho những người muốn đến đó để uống. Nó cũng được coi là trạm nghỉ chân cho những khách đường xa hoặc chốn hẹn hò gặp gỡ tâm tình hay bàn tính công án việc làm ngay trong vùng đất đó.

Điều này giản dị và dễ hiểu như mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để ngửi, mồm để nói.

Bởi vì nghĩ cho cùng, nơi nào có con người sinh hoạt, có giao dịch, làm ăn buôn bán có trao đổi, có quen biết, có xã hội có đời sống mà chẳng có một nơi để trú chân, trốn nắng, dợt mưa, hàn huyên trò chuyện.

Như vậy là ở mọi nơi, mọi miền mọi thời đều có quán nước. Từ một ngôi làng nhỏ quanh hiu, một quận lỵ hẻo lánh, một ngã ba trên trục giao thông ồn ào xe cộ, một tỉnh lỵ, một thị trấn buồn tẻ cho đến một thủ đô trù phú, đâu đâu cũng có một nơi (hay nhiều nơi) và thường là nhiều nơi để con người có thể đến đó gọi một cốc rượu, ly bia, tách trà để uống một mình hay với đôi ba người bạn. Chén anh chén tôi, chén thù chén tạc.

Quán có nhiều loại, nhiều cỡ, chất hay rộng, sạch sẽ hay bần tiện, sang trọng hay thường thường... dù sao chúng cũng giống nhau một điểm là có bàn có ghế có thức uống (và đôi khi có cả thức ăn) có người trông coi (dĩ nhiên) có người đến ngồi...

Chẳng có gì đáng xấu hổ khi anh đi vào một quán nước mà anh ưa thích, dù đó là một quán cóc của chú ba Tàu, bỏ hai chân lên ghế ngồi kiểu nước lợ gọi một ly cà phê bit tất vừa thổi vừa uống. Cũng chẳng có gì đáng kèn kiệu khi anh bước chân vào một quán nước tươm tất hơn với mấy điều hòa làm mát chớp mũi, với cửa kính trong suốt ngó rõ mặt đường, với bàn ghế thanh lịch, với những người hầu quần áo trắng toát, cốc cà phê kem, chiếc bánh sừng bò. Hẳn nhiên!

Và ngược lại, chẳng lý do gì để anh vênh mặt lên trời tự xưng rằng mình vừa uống nước ở một quán cóc tỉnh lẻ tỉnh chẳng hay buồn tẻ lo sợ lắm la lắm lét về vào một nhà hàng sang trọng. Hẳn nhiên!

Xin lỗi, hình như tôi vừa dùng một chữ sai. *Hẳn*

hiển ở phần ngược lại là một điều không chấp nhận được. Nói cách khác, quả là người ta (người làm văn nghệ) phải xấu hổ khi đặt chân vào một quán nước tươm tất. Mặc cảm buồn cười, nhưng đã có và có thật.

Phải: chữ *hẳn nhiên* trong lập luận trên đây chẳng có chút hiển nhiên nào, ít ra là đặt nó dưới mắt của một vài người viết văn làm thơ ở đây (Saigon) hoặc ở một nơi khác (ngoài Saigon).

Những người này nghĩ, và đã viết ra cái ý nghĩ ấy rằng thật là xấu hổ khi phải bước chân vào cái quán X, Y, Z nào đó ở đây (Saigon) chỉ vì một người khác (thì sĩ nào đó văn sĩ nào đó) nói nó dơ (ghê quá!) hay chính họ nói rằng nó dơ (thì cũng thế). Làm như thế nhà văn nhà thơ đó sạch nhất nước và văn thơ của ông cao nhất nước. Làm như thế bầu không khí ở đó, bàn ghế ở đó, thức uống ở đó, người ngồi trong đó là những thứ chứa đầy vi trùng truyền nhiễm sẵn sàng sang độc nếu họ hít thở sờ mó, đụng chạm đến làm như thế một người viết văn làm thơ soạn nhạc... đích thực thì không được không nên... lết đến một nơi như thế bầu khí ở đó sẽ làm ô uế nghệ thuật (sic) của mình. Nói cách khác nếu mà anh có lỡ dại bước chân vào chốn ấy thì hãy coi chừng anh đã trở nên kẻ dơ bẩn, chân đã vấy bùn tay đã nhúng chàm. Đoạn văn anh viết, bài thơ anh làm, ca khúc anh soạn sẽ thành một cái chi không người được.

Chúng tôi sẽ đồng ý với những người bạn kia biết bao nhiêu, nếu họ chịu hiểu rằng mọi sáng tạo nghệ thuật luôn luôn đòi hỏi ngoài cái tài năng tưởng tượng phong phú ra rất chủ quan còn cần đến sự sống của người sáng tạo. Phải ăn năm ngũ nghệ trong nhân vật của mình, phải sống, với khung cảnh mà mình dựng cho tác phẩm, phải tận tâm và đồng thời biết tách rời khỏi môi trường xã hội và thời đại một khi khởi sự xây dựng tác phẩm.

Phải rồi, tôi sẽ bắt chước và sửa lại một chút câu nói của B.Bréhier đề, kêu lên rằng văn chương sẽ là một cái chi tởn tởn và ngu ngốc nếu nó không biết liên kết với những lo âu của thời đại mà trong đó nó sống.

Chúng tôi cũng sẽ rất tán thành và cùng cười sặc sụa với những người bạn ấy để nghĩ rằng: Không những quán nước ấy ở Saigon, những Thanh Thế, Thanh Bạch Thanh Vi, Kim Sơn Kim Hoa... Pagode, Givral, ấy chẳng bao giờ là thứ đùa nhảm mầu mè có thể sẽ làm cho văn chương ăn nhạc hội họa hay thì ca của anh trở nên sáng giá hơn đâu.

Đề làm công việc sáng tạo nghệ thuật con người phải va chạm mọi thứ, mọi vật, mọi người, mọi việc, cọ xát với tri tuệ, đương đầu với những gút mắt của đời sống, bị bủ, vấy từ bề bởi sợ hãi, đau khổ, buồn thảm, chết chóc, niềm vui, hạnh phúc và khoái lạc... nhưng khi sáng tác họ sẽ sáng tác trong lặng lẽ, âm thầm. Họ làm việc với chính họ, với sự cô đơn cùng cực của chính họ.

Và như thế, ta biết một tác phẩm sẽ chết nếu nó thiếu hơi thở của đời sống một tác phẩm thiếu độ nồng ấm đó sẽ bị quên lãng trong thời gian theo thời gian, mặc dù nó được vô vấp đón nhận một cách ồn ào lúc ban đầu như cái đuôi của con thằn lằn một cái đuôi đã bị chặt rời khỏi thân xác đẩy đưa dữ dội trước khi bắt động.

Một khi tác phẩm đã bắt được nhịp đập của trái tim thổ được hơi thở của đời sống thì cho dù lúc khởi đầu nó có bị bỏ quên, nó cũng sẽ như con cù ngu yên trong lòng đất. Có một ngày cù sẽ dậy.

Quán nước là nơi cung cấp thức uống cho những người muốn đến để uống, hay lấy cốc uống để gặp gỡ nhau nghiêm trang bàn chuyện làm ăn mặc đùa cợt tán phét, đầu lảo...

Theo nghĩa đó, quán nước nào cũng được ẩm khách chủ ý đến, quán nước nào cũng sẽ có người ngồi.

Hãy trả lại quán nước cho những người uống nước cùng sự ồn ào ngu xuẩn hay nổi cô đơn tội nghiệp của họ.

Đến bao giờ thì văn chương hết phải tùy thuộc vào những cái quán nước vớ vẩn đó?

Nếu không có cuộc chiến này? Nếu mình không ở trong quân ngũ...

TRONG gặp gỡ vô số truyện được hàn huyên. Trực thấy Cần sùi đã đổi khác, không phải những đổi khác xấu nhưng là sự trầm lặng đã đến với nó, như con sâu bị dè dưới gót chân nhiều lần; như những chú dưng đã đến để lại những dấu vết, Cần Sùi đã mất bớt đi sự hung hăng, nó trở thành một kẻ thuần thực hơn nhưng cũng buồn hơn. Như con ngựa đã bỏ đường chạy rong ruổi trên đường cái quan, trên vùng đua, nó trở thành con ngựa kéo xe bò. Trực nghe như mình cũng đã mỗi từ trong trí não.

— Cậu về Saigon làm gì vậy?
— Đang nằm trong nhà thương, có lẽ sắp ra hội đồng.

— Sao vậy?
— Một mảnh lựu đạn nằm trong mạng sườn.

— Ờ ờ, như vậy không chết là có nhiều may mắn đó có hy vọng ra khỏi không?

— Loại hai thì chắc là xuất ngũ được. Như vậy cũng được rồi. Phải cho hưởng một chút chứ, tao sẽ đi buôn, trong số những thắng bạn cũng chẳng còn mấy đứa sống sót, Buồn nhì.

Trực cười với Cần:
— Sống thì cũng thế chứ gì. Giọng trực bài hoai. Thắng kêu tỉnh tiền. Cần nói:

— Về sớm vậy, ngồi chơi lúc đã. Thắng nhìn Trực, Trực nói:
— Thì ngồi. Này, thế định chu/ên sinh sống ra sao?
Cần lắc đầu:

— Kẹt. Mình nghèo quá, chắc về ở với bà già, làm ạp dưới vườn vậy, mà sức mình thì mỗi lúc một tẻ đi, đầu còn khỏe gì, cậu biết sức mình xưa kia như thế nào? Ngày tháng gian khổ làm hao mòn đi. Biết làm sao, may là không cụt chân cụt tay không thì đến đi ăn mày.

Cậu thấy đó, biết bao nhiêu truyện đau lòng khi những người từ trong quân đội trở ra, không còn đủ sức để tự lo liệu lấy việc nuôi sống mình, bọn mình đã không được dài ngộ xứng đáng, vẫn bấy những bất công, trong bao nhiêu kẻ khác đã không phải hy sinh gì, lại được sống sung sướng. Nhiều khi nghĩ đến là tôi muốn làm một cái gì cho hả giận, chung quanh bọn mình đây, cậu thấy không, mình đã bị xử ức.

— Thì nói gì truyện đó,
— Câu cam thân trâu ngựa của cậu hả,

— Chẳng phải vậy, tôi biết sức tôi có những giới hạn, có một cái số.

— Không phải thế, tôi không chịu được thái độ chịu thua đó, mình phải làm một cái gì cho khá ra chứ. Mình đứng ở phía lẽ phải mà. Cậu ngó coi, cậu là một tên đánh thuê chém mướn sao? Không được.

Mình phải góp sức vào, không phải là mình cứ chấp nhận nhấm mất cho qua được. Nếu mình dè vậy thì công sức, máu xương của mình còn có ý nghĩa gì nữa. Đánh bọn nó, thì đồng ý, nhưng không phải là để duy trì tình trạng thất bát, bần thủ, mà cậu biết, còn bất công bần thủ thì trận giặc này gọi là muôn ngàn năm, chưa chừng có lúc cậu cũng cầm súng mà bần binh cho coi, vì dục qua mình phải làm vậy. Trong

nhiều trường hợp chính những tên gọi là quốc gia đã để ra thành cộng sản, đã giúp cho thắng ngoại quốc nó giết mình. Phải làm một cái gì?

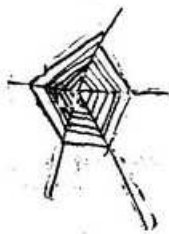
— Không còn cách mạng nữa.

Giọng Trực như trầm xuống. Không còn cách mạng nữa. Tiếng nói như ở một kẻ đã chịu thua với cuộc sống. Không còn cách mạng nữa. Trực có lúc như nhận thấy thế.

— Không còn cách mạng, không còn chiến khu nữa, bây giờ mình trở thành quân tốt để trên bàn cờ tướng, quân tốt có thể bị thí, có thể nhập cung, sang sông... Bây giờ là kỹ thuật vận động quân chúng và kết hợp trong thế quốc tế...

— Tôi không đủ sức để bàn về những điều này.

Thắng nói trong giọng thònh thật, Trực như chợt nhận ra một điều không rõ ràng, sao lại dẫn câu chuyện tới một chỗ như thế, cách mạng, giấc mơ không thònh vẫn có lúc sáng lên như một an ủi, một vỗ về cho được yên tâm... Có phải mình đang lừa mình bằng một ảo tưởng? Có phải tất cả mọi điều đều đã trở thành một thứ nhãn hiệu, một thứ quảng cáo rao hang? Mình có thể làm được một



13

điều gì cho mọi người, cho chính mình, cùng với những người khác? Những câu hỏi chừng như chỉ hiện ra không được trả lời.

— Tôi trông đợi một đổi thay.

Trực nói, nhìn Cần, nhìn Thắng, Cần nói với vẻ bông lơn:

— Cậu phải lấy vợ đi đã. Tôi lo cho bà má tôi, cho con tôi...

— Nếu tôi cũng có việc để lo như vậy thì thật hay. Tôi bất hạnh hơn cậu nhiều. Tôi không có gì, không có gì hết... Tôi bỗng trông cho mình cũng bị phế thải như cậu.

— Thì đừng đại ông ơi, nó lại hơn một tý nữa thì khờ. Thà chết, Trực cười:

— Đã đến đâu mà cậu sợ; ở đẳng nào thì cũng thế, bây giờ mình được lương bổng, được phát quần áo, giày, mũ, bị thương có bệnh viện, cụt chân được phát nạng, được trả lương, thích không? Có chết đi nữa thì nhà nước cho quan tài, cho đất... Ờ như vậy còn cần gì nữa, vợ con mà làm gì cho một thêm người khác...

— Mình không có truyện vui hơn sao?

Thắng nói lớn như muốn cắt đứt câu truyện. Cần nói:

— Có lẽ nhiều truyện vui lắm nhưng có lẽ ọu này không có.

Ông thì chắc có truyện vui, bọn tôi toàn điều thảm thiết.

Trực thấy Thắng như đỏ mặt, Cần về bức bối, Trực nhận ra sự khác biệt đối kháng giữa hai đời sống từ đó có những khác biệt về quan niệm. Thắng chưa bao giờ cực khổ như Cần, và Cần chưa bao giờ được sống trong yên hàn như Thắng, một yên hàn may mắn kéo dài trong suốt thời thơ ấu, thời trưởng thành và mọi điều. Cần đứng lên, giọng sắc khò:

— Thì mình chia tay.

— Đi hà, có hy vọng gặp lại không?

— Sao không, nếu có dịp ghé dưới quê tao chơi, nhớ không, nếu thích.

Cần đưa tay bắt tay Thắng:

— Mong ít năm nữa còn gặp anh sau khi anh trở về. Tôi tin mình còn gặp nhau, chúc anh may mắn.

Thắng không nói phác một nụ cười. Cần bước ra khỏi. Không khí chợt khò lại. Trực.

— Cậu ít có thể tưởng tượng được đời sống bọn tôi. Nhưng điều đó đâu phải lỗi của cậu. Cậu sung sướng quá. Cần nó đã khò, nó vẫn la lủn với tôi ở tiền đồn. Ngay khi

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nó đi phép chúng tôi đều biết nó sẽ không trở lại nữa, nhưng đâu có nhiều may mắn gì cho nó. Nó phải chịu đựng những khó khăn khác. Bây giờ một thân thể hao hụt, sức khoẻ suy tàn, trở về bên mẹ già, con nhỏ có mong ước nào thiết tha hơn thế nữa, có đời sống nào người hơn thế nữa. Tất cả chúng ta đều như thế, chúng ta mong ước được yên hàn, sống tâm thường.

Cậu thấy không. Tôi chỉ mong khi cậu ở nước ngoài học hành cậu đừng quên điều đó, cậu nghĩ đến cậu trước nhưng cũng nghĩ tới người khác nữa, như thế cũng đủ, nếu mọi người đều như thế cũng đủ cho chúng ta khá ra nhiều, mỗi người một tí thời góp lại đâu phải nhỏ. Sống làm một người đường hoàng, tôi chỉ mong thế.

— Tôi hiểu điều cậu nói.

Thắng mừng tượng tới ngày mình lên đường xa gia đình, tới một nơi xa lạ, đất nước người không một chút thân thuộc, không liên hệ gì tới vô vàn những vấn đề bao quanh những người thân yêu, cuộc chiến, đời sống khó khăn... Đời sống ấy liệu có làm mình đổi thay, có làm mình khác đi không? Rồi ngày trở về, lúc bấy giờ đất nước mình ra sao, có còn như hiện nay hay đã đổi khác, hòa bình đã đến chưa? Thắng

tuồng mình như sắp bị cắt đứt ra khỏi một định mệnh.

— Thì mình về nhà đi.

Thắng kêu tỉnh tiền. Hai người trở ra. Trên đường trở về Trực nhắc Thắng ngừng lại để mua cả phê rượu cho ông già. Trực nghĩ nên rút ngắn những ngày phép và trở lại với tiền đồn. Thắng hỏi:

— Sao cậu không nghĩ tới truyện bỏ nơi đó, cậu cho mình nói thật và thân tình với cậu: cậu có cần giúp đỡ về truyện này không.

Giọng tha thiết của Thắng nhắc Trực đến thực tế, sao không nghĩ đến truyện bỏ nơi đó, mình cũng có thể làm khác như vào một đơn vị gần thị trấn, trong vùng an ninh để được sống dễ chịu hơn. Đầu phải mình không xứng đáng sau bao nhiêu thiệt thòi, những hy sinh đã có. Thắng lặng im như chờ đợi. Trực nói, giọng trầm âm.

— Cảm ơn cậu. Tôi biết chứ, nhưng với tôi cũng chưa đến nỗi nao. Tôi muốn trở lại đó vì ở đó tôi biết đời sống có tình. Có lẽ ở đây tôi nhìn thấy tôi nhiều thiệt thòi bất hạnh. Nhưng ở những nơi khác thật tôi còn nhiều may mắn, nhiều người còn khổ hơn mình nhiều. Tôi cũng có hy vọng rằng tình thế rồi phải đổi thay, và những ngày tháng dễ chịu hơn sắp đến, mình sẽ được sống như mình mong ước. Tôi tin thế.

— Cậu còn nhiều lạc quan lắm.

— Nếu không làm sao người ta có thể sống được.

Trực cười với bạn. Thắng nhận ra ngay vẻ hải lòng, chừng như Trực tìm ra một nguồn vui bên bạn, một nguồn vui vẫn tiềm ẩn trong hy vọng. Làm sao để người ta sống nếu không còn hy vọng. Hy vọng tự nó bao hàm một niềm tin nơi đời sống. Hai người ngồi im, chiếc xe vẫn chạy êm ả trên đường trở lại nhà. Thắng nói:

— Bây giờ mình về tâm, nghĩ, có thể ngủ một giấc. Tối nay mình sẽ dần dần đi cho biết thế nào là Saigon ban đêm, cậu chịu không?

— Cậu muốn làm gì cũng được, tôi sống gửi mà. rồi mình đâu còn ở lại đây, phải không? Saigon đối với tôi thực là một kẻ lạ.

— Cậu hãy quên đi, mọi điều, đừng có thái độ chi nữa. Như thế để mình hưởng lấy một chút chứ.

Xe đã tới nhà, hai người ngồi chờ cho công mờ, chiếc xe vượt qua sân nhỏ vào trong nhà để xe, mấy con chó chạy ra vây đuôi như mừng rỡ, Thắng vỗ đầu bọn nó. Hai người lên gác, Trực bỏ quần áo vào nhà tắm mở nước sôi sả trên đầu, trên mình. Hãy quên đi cho được thanh thản...

(CÒN NỮA)

KIMURA TAIKEN

TIỂU THỪA PHẬT GIÁO
TƯ TƯỞNG LUẬN

Bản Dịch của
T.T. THÍCH QUẢNG ĐỘ
KHUÔNG VIỆT xuất bản

Nếu không có cuộc chiến này? Nếu mình không ở trong quân ngũ...

TRONG gặp gỡ vô số truyện được hàn huyên. Trực thấy Cần sùi đã đổi khác, không phải những đổi khác xấu nhưng là sự trầm lặng đã đến với nó, như con sâu bị dè dưới gót chân nhiều lần; như những chú dưng đã đến để lại những dấu vết, Cần Sùi đã mất bớt đi sự hung hăng, nó trở thành một kẻ thuần thực hơn nhưng cũng buồn hơn. Như con ngựa đã bỏ đường chạy rong ruổi trên đường cái quan, trên vùng đụn, nó trở thành con ngựa kéo xe bò. Trực nghe như mình cũng đã mỗi từ trong trí não.

— Cậu về Saigon làm gì vậy?
— Đang nằm trong nhà thương, có lẽ sắp ra hội đồng.

— Sao vậy?
— Một mảnh lựu đạn nằm trong mạng sườn.

— Ờ ờ, như vậy không chết là có nhiều may mắn đó có hy vọng ra khỏi không?

— Loại hai thì chắc là xuất ngũ được. Như vậy cũng được rồi. Phải cho hưởng một chút chứ, tao sẽ đi buôn, trong số những thắng bạn cũng chẳng còn mấy đứa sống sót, Buồn nhĩ.

Trực cười với Cần:
— Sống thì cũng thế chứ gì. Giọng trực bài hoai. Thắng kêu tỉnh tiền. Cần nói:

— Về sớm vậy, ngồi chơi lúc đã. Thắng nhìn Trực, Trực nói:
— Thì ngồi. Này, thế định chu/ên sinh sống ra sao?
Cần lắc đầu:

— Kẹt. Mình nghèo quá, chắc về ở với bà già, làm ạp dưới vườn vậy, mà sức mình thì mỗi lúc một tẻ đi, đầu còn khỏe gì, cậu biết sức mình xưa kia như thế nào? Ngày tháng gian khổ làm hao mòn đi. Biết làm sao, may là không cụt chân cụt tay không thì đến đi ăn mày.

Cậu thấy đó, biết bao nhiêu truyện đau lòng khi những người từ trong quân đội trở ra, không còn đủ sức để tự lo liệu lấy việc nuôi sống mình, bọn mình đã không được dài ngộ xứng đáng, vẫn bấy những bất công, trong bao nhiêu kẻ khác đã không phải hy sinh gì, lại được sống sung sướng. Nhiều khi nghĩ đến là tôi muốn làm một cái gì cho hả giận, chung quanh bọn mình đây, cậu thấy không, mình đã bị xử ức.

— Thì nói gì truyện đó,
— Câu cam thân trâu ngựa của cậu hả,

— Chẳng phải vậy, tôi biết sức tôi có những giới hạn, có một cái số.

— Không phải thế, tôi không chịu được thái độ chịu thua đó, mình phải làm một cái gì cho khá ra chứ. Mình đứng ở phía lẽ phải mà. Cậu ngó coi, cậu là một tên đánh thuê chém mướn sao? Không được.

Mình phải góp sức vào, không phải là mình cứ chấp nhận nhấm mất cho qua được. Nếu mình để vậy thì công sức, máu xương của mình còn có ý nghĩa gì nữa. Đánh bọn nó, thì đồng ý, nhưng không phải là để duy trì tình trạng thất bát, bần thiu, mà cậu biết, còn bất công bần thiu thì trận giặc này gọi là muôn ngàn năm, chưa chừng có lúc cậu cũng cầm súng mà bần thiu cho coi, vì được qua mùa phải lắm vậy. Trong

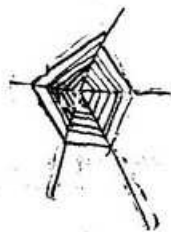
nhiều trường hợp chính những tên gọi là quốc gia đã để ra thành cộng sản, đã giúp cho thắng ngoại quốc nó giết mình. Phải làm một cái gì?

— Không còn cách mạng nữa.
Giọng Trực như trầm xuống. Không còn cách mạng nữa. Tiếng nói như ở một kẻ đã chịu thua với cuộc sống. Không còn cách mạng nữa. Trực có lúc như nhận thấy thế.

— Không còn cách mạng, không còn chiến khu nữa, bây giờ mình trở thành quân tốt để trên bàn cờ tướng, quân tốt có thể bị thí, có thể nhập cung, sang sông... Bây giờ là kỹ thuật vận động quân chúng và kết hợp trong thế quốc tế...

— Tôi không đủ sức để bàn về những điều này.

Thắng nói trong giọng thònh thật, Trực như chợt nhận ra một điều không rõ ràng, sao lại dẫn câu chuyện tới một chỗ như thế, cách mạng, giấc mơ không thònh vẫn có lúc sáng lên như một an ủi, một vỗ về cho được yên tâm... Có phải mình đang lừa mình bằng một ảo tưởng? Có phải tất cả mọi điều đều đã trở thành một thứ nhãn hiệu, một thứ quảng cáo rao hang? Mình có thể làm được một



13

điều gì cho mọi người, cho chính mình, cùng với những người khác? Những câu hỏi chừng như chỉ hiện ra không được trả lời.

— Tôi trông đợi một đổi thay.
Trực nói, nhìn Cần, nhìn Thắng, Cần nói với vẻ bông lơn:

— Cậu phải lấy vợ đi đã. Tôi lo cho bà má tôi, cho con tôi...

— Nếu tôi cũng có việc để lo như vậy thì thật hay. Tôi bất hạnh hơn cậu nhiều. Tôi không có gì, không có gì hết... Tôi bỗng trông cho mình cũng bị phế thải như cậu.

— Thì đừng đại ông ơi, nó lại hơn một tý nữa thì khờ. Thà chết, Trực cười:

— Đã đến đâu mà cậu sợ; ở đẳng nào thì cũng thế, bây giờ mình được lương bổng, được phát quần áo, giày, mũ, bị thương có bệnh viện, cụt chân được phát nạng, được trả lương, thích không? Có chết đi nữa thì nhà nước cho quan tài, cho đất... Ờ như vậy còn cần gì nữa, vợ con mà làm gì cho một thêm người khác...

— Mình không có truyện vui hơn sao?

Thắng nói lớn như muốn cắt đứt câu truyện. Cần nói:

— Có lẽ nhiều truyện vui lắm nhưng có lẽ cụ này không có.

Ông thì chắc có truyện vui, bọn tôi toàn điều thâm thiết.

Trực thấy Thắng như đỏ mặt, Cần về bức bối, Trực nhận ra sự khác biệt đối kháng giữa hai đời sống từ đó có những khác biệt về quan niệm. Thắng chưa bao giờ cực khổ như Cần, và Cần chưa bao giờ được sống trong yên hàn như Thắng, một yên hàn may mắn kéo dài trong suốt thời thơ ấu, thời trưởng thành và mọi điều. Cần đứng lên, giọng sắc khò:

— Thì mình chia tay.

— Đi hà, có hy vọng gặp lại không?

— Sao không, nếu có dịp ghé dưới quê tao chơi, nhớ không, nếu thích.

Cần đưa tay bắt tay Thắng:

— Mong ít năm nữa còn gặp anh sau khi anh trở về. Tôi tin mình còn gặp nhau, chúc anh may mắn.

Thắng không nói phác một nụ cười. Cần bước ra khỏi. Không khí chợt khò lại. Trực.

— Cậu ít có thể tưởng tượng được đời sống bọn tôi. Nhưng điều đó đâu phải lỗi của cậu. Cậu sung sướng quá. Cần nó đã khò, nó vẫn la lủn với tôi ở tiền đồn. Ngay khi

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

nó đi phép chúng tôi đều biết nó sẽ không trở lại nữa, nhưng đâu có nhiều may mắn gì cho nó. Nó phải chịu đựng những khó khăn khác. Bây giờ một thân thể hao hụt, sức khoẻ suy tàn, trở về bên mẹ già, con nhỏ có mong ước nào thiết tha hơn thế nữa, có đời sống nào người hơn thế nữa. Tất cả chúng ta đều như thế, chúng ta mong ước được yên hàn, sống tâm thường.

Cậu thấy không. Tôi chỉ mong khi cậu ở nước ngoài học hành cậu đừng quên điều đó, cậu nghĩ đến cậu trước nhưng cũng nghĩ tới người khác nữa, như thế cũng đủ, nếu mọi người đều như thế cũng đủ cho chúng ta khá ra nhiều, mỗi người một tí thời góp lại đâu phải nhỏ. Sống làm một người đường hoàng, tôi chỉ mong thế.

— Tôi hiểu điều cậu nói.

Thắng mừng tượng tới ngày mình lên đường xa gia đình, tới một nơi xa lạ, đất nước người không một chút thân thuộc, không liên hệ gì tới vô vàn những vấn đề bao quanh những người thân yêu, cuộc chiến, đời sống khó khăn... Đời sống ấy liệu có làm mình đổi thay, có làm mình khác đi không? Rồi ngày trở về, lúc bấy giờ đất nước mình ra sao, có còn như hiện nay hay đã đổi khác, hòa bình đã đến chưa? Thắng

tuồng mình như sắp bị cắt đứt ra khỏi một định mệnh.

— Thì mình về nhà đi.
Thắng kêu tỉnh tiền. Hai người trở ra. Trên đường trở về Trực nhắc Thắng ngừng lại để mua cả phê rượu cho ông già. Trực nghĩ nên rút ngắn những ngày phép và trở lại với tiền đồn. Thắng hỏi:

— Sao cậu không nghĩ tới truyện bỏ nơi đó, cậu cho mình nói thật và thân tình với cậu: cậu có cần giúp đỡ về truyện này không.

Giọng tha thiết của Thắng nhắc Trực đến thực tế, sao không nghĩ đến truyện bỏ nơi đó, mình cũng có thể làm khác như vào một đơn vị gần thị trấn, trong vùng an ninh để được sống dễ chịu hơn. Đầu phải mình không xứng đáng sau bao nhiêu thiệt thòi, những hy sinh đã có. Thắng lắng im như chờ đợi. Trực nói, giọng trầm âm.

— Cảm ơn cậu. Tôi biết chứ, nhưng với tôi cũng chưa đến nỗi nao. Tôi muốn trở lại đó vì ở đó tôi biết đời sống có tình. Có lẽ ở đây tôi nhìn thấy tôi nhiều thiệt thòi bất hạnh. Nhưng ở những nơi khác thật tôi còn nhiều may mắn, nhiều người còn khổ hơn mình nhiều. Tôi cũng có hy vọng rằng tình thế rồi phải đổi thay, và những ngày tháng dễ chịu hơn sắp đến, mình sẽ được sống như mình mong ước. Tôi tin thế.

— Cậu còn nhiều lạc quan lắm.

— Nếu không làm sao người ta có thể sống được.

Trực cười với bạn. Thắng nhận ra ngay vẻ hải lòng, chừng như Trực tìm ra một nguồn vui bên bạn, một nguồn vui vẫn tiềm ẩn trong hy vọng. Làm sao để người ta sống nếu không còn hy vọng. Hy vọng tự nó bao hàm một niềm tin nơi đời sống. Hai người ngồi im, chiếc xe vẫn chạy êm ả trên đường trở lại nhà. Thắng nói:

— Bây giờ mình về tâm, nghĩ, có thể ngủ một giấc. Tối nay mình sẽ dần dần đi cho biết thế nào là Saigon ban đêm, cậu chịu không?

— Cậu muốn làm gì cũng được, tôi sống gửi mà. Rồi mình đâu còn ở lại đây, phải không? Saigon đối với tôi thực là một kẻ lạ.

— Cậu hãy quên đi, mọi điều, đừng có thái độ chi nữa. Như thế để mình hưởng lấy một chút chứ.

Xe đã tới nhà, hai người ngồi chờ cho công mờ, chiếc xe vượt qua sân nhỏ vào trong nhà để xe, mấy con chó chạy ra vây đuôi như mừng rỡ, Thắng vỗ đầu bọn nó. Hai người lên gác, Trực bỏ quần áo vào nhà tắm mở nước sôi sả trên đầu, trên mình. Hãy quên đi cho được thanh thản...

(CÒN NỮA)

KIMURA TAIKEN

TIỂU THỪA PHẬT GIÁO
TƯ TƯỞNG LUẬN

Bản Dịch của
T.T. THÍCH QUẢNG ĐỘ
KHUÔNG VIỆT xuất bản

Với nàng, điều đó không có nghĩa gì cả ngoài tặng phẩm nàng dâng hiến cho hắn. Dần dần, hắn ngừng không run rẩy nữa, và nằm yên hoàn toàn yên lặng. Rồi, với những ngón tay ngái ngủ, đầy thương cảm, nàng nhẹ nhàng vuốt ve đầu hắn, lúc đó, đang đặt trên ngực nàng.

Khi hắn đứng dậy, hắn hôn cả hai tay, rồi hai chân nàng, đoạn lặng đi tới cuối phòng, đứng quay lưng lại phía nàng. Yên lặng trong giây lát. Kể đó hắn quay lại và tới bên nàng khi nàng trở lại chỗ ngồi cũ bên lò sưởi.

— Bây giờ có lẽ bà sắp ghét tôi !
hắn nhẹ nhàng nói, với vẻ không chống cự lại được câu nói.

— Tại sao vậy ? nàng hỏi.
— Thường thì như vậy, hắn nói : rồi hắn chữa : «Tôi muôi nói... một người đàn bà thường như vậy.

— Khi tôi phải ghét ông thì hết rồi, nàng nói một cách hờn oán.

— Tôi hiểu ! Tôi hiểu ! phải như vậy ! Bà tốt với tôi một cách khủng khiếp... hắn kêu lên một cách khốn khổ.

Nàng ngạc nhiên không hiểu tại sao hắn lại khốn khổ như vậy. « Ông không muốn ngồi xuống ư ? » nàng hỏi. Hắn liếc nhìn ra cửa.

— Sia! Clifford ! Ông ta có... ông ta có... ? hắn hỏi.

Nàng suy nghĩ giây lát :
— Có thể ! nàng đáp. Và nàng ngược nhìn hắn :

— Tôi không muốn Clifford biết... ngay cả nghĩ ngờ nữa. Điều đó sẽ khiến ông bị tổn nhiều lắm. Nhưng tôi không cho là tội lỗi, phải thế không ?

— Tội lỗi ! lấy Chúa, không ! Bà chỉ vô cùng tốt đối với tôi, thế thôi... Tôi gần như không chịu nổi điều đó.

Hắn quay mặt đi và nàng thấy có lẽ hắn sẽ khóc nức nở một lúc nào đó.

— Nhưng chúng ta không cần cho Clifford biết, có cần không ? nàng gắng hỏi. « Chuyện đó chắc chắn sẽ làm ông thương tổn. Và nếu ông không bao giờ biết, không bao giờ nghĩ ngờ thì chuyện đó không làm ai thương tổn cả.

— Tôi ! hắn nói, gần như một cách tàn bạo ; « tôi sẽ chẳng cho ông ta biết gì cả ! Chắc bà thấy ngay điều đó. Tôi buồn bã lắm ! Ha ! Ha ! »

Hắn cười khan một cách kỳ cục vì ý tưởng đó. Nàng ngạc nhiên nhìn hắn. Hắn bảo nàng :

— Tôi có thể hôn tay bà và ra đi được không ? Có lẽ tôi sẽ lái xe tới sheffield và ăn trưa tại đó nếu bà cho phép và trở lại vào giờ uống trà. Tôi Bà có cho phép tôi làm điều gì cho bà không ? Tôi có được phép tin rằng bà không ghét tôi không ? và bà sẽ không ghét tôi không ?

Hắn dứt lời bằng một giọng điệu tuyệt vọng kỳ cục.

— Không, tôi không ghét ông đâu, nàng đáp. Ông dễ thương lắm.

— A ! hắn nói với nàng một cách cuồng bạo « tôi thích bà nói thế với tôi hơn là nói yêu tôi ! Điều đó có nghĩa lý nhiều hơn rất nhiều... Xin hẹn bà chiều nay vậy. Từ đầu giờ lúc đó tôi có nhiều thì giờ để suy nghĩ. »

Hắn hôn tay nàng một cách cung kính và ra đi.

— Có lẽ tôi không chịu nổi già này, Clifford nói như vậy trong lúc ăn trưa.

— Sao vậy ? Connie hỏi.

— Dưới cái vỏ hào nhoáng của hắn, hắn đúng là một tên khoác lác ... sẵn sàng chờ dịp để lộe mình.

— Em cho rằng người ta đối xử với hắn không được tử tế. Connie nói.

— Em ngạc nhiên lắm sao ? Thế em tưởng rằng hắn dùng thời giờ sáng chói của hắn để làm những công việc tử tế chắc ?

— Em cho rằng hắn cũng có lòng quảng đại.

— Đối với ai ?

— Em đâu biết rõ ;

— Dĩ nhiên là em không biết rồi.

Anh e rằng em đã làm giữa sự dễ dãi với lòng đại lượng.

Connie nín lặng. Nàng lăm chắng ? Rất có thể. Tuy nhiên sự dễ dãi của

bên trong. Connie không cảm thấy sự trợ trên đó. Có lẽ bởi nó không được vận dụng ra để đối chọi với đàn bà, nó chỉ đối chọi với đàn ông thôi, chống lại lòng tự phụ và kiêu căng của họ. Sự trợ trên nội tâm, bất khả hủy diệt trong gã thanh niên gây nhom này là điều khiến những người khác chống lại hắn. Ngay sự hiện diện của hắn đã là một sự sỉ nhục đối với một người của xã hội, với dáng vẻ tử tế vay mượn của hắn.

Connie yêu hắn, nhưng nàng xếp đặt để ngồi riêng một góc thềm cửa và để mặc những người đàn ông nói chuyện, không để lộ tình cảm của mình. Về phần Michaelis, hắn hoàn toàn vẫn thái độ của một thanh niên buồn rầu, chăm chú, xa cách như chiều tối hôm trước, cách chủ nhà hàng ngàn dặm xa, nhưng sẵn sàng vẫn tất đáp ứng họ tới cao độ họ đòi hỏi và chẳng bao giờ dể tới vẻ vấp họ một giây phút nào. Connie nghĩ rằng có lẽ hắn phải cố quên đi

châm nến trong phòng tiền đình :

— Tôi có thể tôi được không ?

— Tôi sẽ tới với anh, nàng nói.

— Ô, thế thì tốt quá !

Hắn chờ đợi nàng rất lâu... nhưng cuối cùng nàng cũng tới.

Hắn thuộc loại tình nhân dễ bị kích động đến run rẩy, và cực độ cảm xúc đến mau, tàn mau. Trong thân thể trần truồng của hắn có một cái gì trẻ con một cách lạ lùng và bơ vơ yếu đuối : như thể những đứa trẻ trần truồng. Tất cả sự tự vệ của hắn là ở trong trí tuệ và sự xảo quyết. những bản năng xảo quyết của hắn, và khi những bản năng này ngừng trệ, hắn dường như trần truồng đến hai lần và giống như một đứa trẻ, da thịt mịn màng, chưa rắn chắc và một cách nào đó, đang phấn đấu một cách tuyệt vọng.

Hắn gọi lên nơi người đàn bà một lòng từ bi và xót thương man rợ, và một khát khao nhục cảm man rợ khác vọng nhục cảm đó,



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE

Bản Việt Văn
(5) HỒNG HÀ

Michaelis quyến rũ nàng. Hắn bước những bước dài tại nơi mà Clifford rút rờ bỏ được vài bước. Theo cách riêng của hắn, hắn đã chinh phục được thế giới, điều mà Clifford muốn làm. Đường lối và phương tiện...? đường lối và phương tiện của Michaelis đáng khinh bỉ hơn của Clifford ? Đường lối của kẻ đứng bên lề đáng thương không nơi nương tựa phải lẫn lộn và đem thân mình làm mồi cho những kẻ săn mồi, và đi cửa sau để xấu xa hơn cách tự quảng cáo mình công khai của Clifford chăng ? Sự Thành Công, con đi chó được hàng trăm con chó hờn hển theo đuôi lui thì ra lòng thông. Con chó nào chiếm được nó trước là con chó đích thực (đám chó, nếu người ta xét đoán giữa bằng tiêu chuẩn thành công ! Nếu thế Michaelis có quyền vênh đuôi lên.

Điều lạ lùng là hắn không làm thế. Hắn trở lại vào giờ dùng trà với một bó hoa đồng thảo và huệ thật lớn, và vẫn cái vẻ của con chó bị đòn cúp đuôi đó. Đôi khi Connie tự hỏi phải chăng thái độ đó là một thứ mặt nạ để giải tỏa sự ghen tị. bởi nó gần như rất cố định. Có thực hắn là một con chó ư rừ như thế chăng ?

Thái độ con chó ư rừ đó kéo dài qua hết buổi tối, dù rằng qua đó Clifford cảm thấy được sự trợ trên

buổi sáng nay. Hắn không quên. Nhưng hắn biết hắn ở đâu... vẫn chỗ bên lề cũ, nơi cổ cựa của những kẻ sinh ra để đứng bên lề. Hắn không coi việc làm ái tình buổi sáng như một cái gì hoàn toàn cao quý riêng biệt. Hắn biết việc đó chẳng biến hắn từ một con chó vô chủ thành một con chó an nhàn thoải mái của xã hội được.

Tất cả chỉ vì, trong cùng đấy tâm hồn hắn, hắn vốn là một kẻ đứng ngoài lề, và chống lại xã hội, và hắn thâm chấp nhận sự kiện đó, mặc dầu bề ngoài hắn sang trọng đặc về tính thành kiểu Bond Street đến đâu chăng nữa. Sự đơn độc là một nhu cầu của hắn ; cũng như bề ngoài thỏa hiệp sự giao du thân mật với xã hội thượng lưu cũng là một nhu cầu của hắn vậy.

Nhưng đôi chút tình yêu tình cở, như một phương thuốc xoa dịu và bồi bổ, cũng là một điều tốt lành, và hắn không hề bị ơn. Trái lại, hắn biết ơn một cách nồng nhiệt, cảm động xót xa vì một chút tử tế tự nhiên, tự phát tận đáy lòng : gần như rơi lệ nữa. Dưới khuôn mặt xanh xao, bất động, ảo não, tâm hồn trẻ thơ của hắn nức nở khóc vì biết ơn người đàn bà, và nóng nảy muốn trở lại với nàng.

Hắn tìm được cơ hội thuận tiện để nói với nàng khi họ cùng

hắn không thỏa mãn nàng, khoái cảm của hắn luôn luôn tới và chấm dứt rất nhanh, rồi hắn gục trên ngực nàng và phục hồi sự trợ trảo trong khi nàng nằm ngơ ngàng, thất vọng lạc lõng mất mát.

Nhưng rồi chẳng bao lâu nàng biết cách giữ hắn, giữ hắn ở đó trong nàng khi cơn xúc động cực kỳ của hắn đã qua. Và lúc đó hắn đại lượng và cứng rắn một cách lạ lùng, hắn cương cứng rất lâu trong nàng, cho nàng, khi nàng chủ động... một cách cuồng dại, chế động một cách đam mê, tới lúc nàng đi tới sự xúc động cùng cực của chính nàng. Và khi hắn cảm thấy sự thỏa mãn sướng ngất mê cuồng của chính nàng hoàn tất bởi sự thụ động cương cứng, rắn chắc của mình, thì hắn có một cảm thức kiêu hãnh và thỏa mãn lạ lùng.

— A, thích thú quá ! nàng rên khẽ một cách xúc động, và nàng trở nên tỉnh lặng, đeo dính vào hắn. Và hắn nằm ngay ra đó, trong sự trợ trợ của hắn, nhưng khá kiêu hãnh.

Lần này hắn ở lại có ba ba ngày, thái độ của hắn đối với Clifford cũng giống như buổi tối đầu tiên ; với Connie cũng vậy. Không có gì có thể hạ được con người bên ngoài của hắn cả.

(Còn tiếp)

qua suốt 4 mùa

L ỚU CẤU thời tôi được nghe nói, được chỉ dạy rằng một năm có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông là những cái tên vô cùng xa lạ với tôi thời đó một thời của thông dong ngơ ngác như đời sống thơ mộng của những con nai. Sau dần, tôi lại biết thêm mùa Xuân có hoa nở, mùa Hạ có nắng cháy, mùa Thu có lá vàng, mùa Đông có mưa dầm. Hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm là những hình ảnh mơ hồ lợ như những hình ảnh phù phép huyền hoặc, thơ mộng trong những câu chuyện cổ mà tôi say mê đọc, nghe thầy giáo kể. Vì thế, những cái tên gọi như Xuân, Hạ, Thu, Đông cũng chỉ chấp chờn ẩn hiện ngoài đời sống tôi. Một đời sống ở ngoài cuộc đời thay, chỉ thấy hoa nở thì nhìn, biết nắng cháy thì tránh, hiểu lá vàng thì rụng, trông mưa dầm thì quần chăn mà ngủ. Nói tóm, mọi đổi thay đó, không mấy ăn nhập vào cảm quan tôi: Tôi giống như một con nai.

Có một dạo những thay đổi của bốn mùa, hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa rơi không mấy mang tính lưu luyến vì đời sống tôi cả (mà còn tách rời, xa lạ nữa là đằng khác): Đó là lúc tôi bắt đầu yêu. Kim Thanh. Cái tên gọi xao xuyến với muôn ngàn âm điệu tuyệt vời đã xóa dần những tên gọi Xuân, Hạ, Thu, Đông trong trí tôi: Tôi không biết còn mùa Xuân hoa nở, tôi không hay có mùa Hạ nắng cháy, tôi không rõ đến mùa Thu lá vàng, tôi không thấy lại mùa Đông mưa dầm. Tôi quên tuốt hết trong những tháng năm biết gọi tên người yêu đầu.

Nàng đã quyến dẫn tôi đi vào mê lộ (ôi, con đường hẹp mảnh mỏng vắng vẻ tỏa ngát hương kỳ bí). Với nàng quanh quẩn trong con đường này, tôi không còn thấy (dù hình ảnh chỉ một thoáng hiện lên trên vông mớ, trong thị giác) những hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm. Tôi không hề nhắc tới tên gọi của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông nữa.

Ôi, những nụ hôn thần diệu: Sau những nụ hôn tôi tách biệt hẳn với đất, trời, cỏ, cây. Tôi quên tôi để mê mẩn với những ảo tưởng thần tiên Nguyệt động. Tôi quên hoa nở nắng cháy lá vàng, mưa dầm, để chơi vơi vào Cung Quảng man man. Nàng đã dạy tôi quên tất cả.

Năm năm trôi qua lặng lẽ hết hoa nở nắng cháy, lá vàng, mưa dầm tiếp diễn. Một buổi chiều nào đó (của mùa Xuân, hay mùa Thu?) nắng bàng hoàng đến tìm tôi đáng tiêu tụy, biếng lười. Với vóc dáng nhỏ bé hao gầy nặng tình nghĩa này, nắng đã sa vào lòng tôi như một cơn bão. Cơn bão thổi bay xa hai chúng tôi, và mùa Đông đầy trời chập xuống. Tôi nghĩ tới những cơn mưa dầm, từ đó. Cơn mưa dầm rải rích suốt buổi chiều trong hồn tôi. Cơn bão thổi siết suốt buổi chiều qua hồn nàng. Mưa và bão đã tới trong cuộc tình của chúng tôi, gào một buổi chiều. Trong suốt đời tôi, có lẽ buổi chiều hôm đó là một buổi chiều lạnh lẽo, mưa dầm dài nhất.

Những buổi chiều không có giờ dạy, không đưa em đi học về, không còn kiếm đường vào mê lộ, tôi bắt ghế ngoài hiên sau ngời hút thuốc một mình. Tôi thấp lại những điều thuốc đã bỏ quên. Những điều thuốc yêu mến. Tôi nhìn sừng sỏ vào đám khói thuốc, thấy hình ảnh nàng mỏng manh, vời vợi. Cái tên gọi xôn xang rạn vỡ muôn ngàn khổ đau tim óc. Sau những lần gọi thăm tôi nhìn thấy hàng cây bờ dậu xanh hơn, chiếc hoa dâm bụt tươi tắn hơn. Và lúc tôi ngẩng lên nhìn bầu trời, thì, ôi, một mảnh trời xanh nồng thắm ngày nào hiển hiện. Tôi nhìn thấy mây trắng lênh đênh. Tôi nhìn thấy, rất là, một đàn cò trắng bay xuôi về hướng Bắc. Tôi ngồi yên, mắt lim dim, nghe gió man man đùa trên tóc.

Vẫn biết em đã chết. (Đó là lời yêu cầu tha thiết của em trong buổi chiều nào mưa bão suốt hồn ta) Ta cũng thấy vậy, em đã chết cho bốn mùa trở lại. Cho cây, cỏ, hoa, lá, nắng mưa, đất, trời, gần gũi bên ta. Những buổi chiều sau này, trên chiếc ghế bành rộng, sau hiên nhà, tôi ngồi nhìn suốt buổi những chiếc hoa nở. Tôi mơ màng say đắm nhìn như lần đầu nhìn nàng. Những chiếc hoa hình yên tuyệt trần ám ảnh tôi hoài mỗi chiều như thế. Có những trưa, sau giấc ngủ, tôi ngỡ ngàng đến lặng hồn nhìn những giọt nắng xuyên khung cửa sổ chiếu rọi xuống nền gạch. Tôi hoang mang nhìn vói theo những đợt nắng cao trên ngọn cây sấu đông trở hoa tím. Cũng có rất nhiều lúc, nhiều buổi sáng Chúa nhật, tôi đi thơ thẩn sau vườn chỉ để nhặt những cánh lá vàng đã rụng. Những cánh lá đã chết, như hình ảnh Kim Thanh vàng vố trong hồn. Nhặt lá vàng. Nhặt lá vàng. Tôi như một đứa trẻ lần đầu trong đời biết mùa Thu âm thầm trên những cánh lá vàng rụng. Sau những giờ lội mưa đến trường, tôi thường nằm quần chăn rất kĩ trên giường, xoay nhìn ra cửa sổ. Từng giọt nước mưa rỉ xuống, tí tách, chậm chạp, như rơi suốt vào hồn tôi thên thang trống trải. Những giọt nước mưa đã quyến rũ tôi mê mẩn. Ôi, những giọt nước mưa đã bao quanh đời ta từ đây.

Bốn Mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đã đến bên tôi quần quít không thể dứt rời được nữa. Tôi như hòa nhập, tan loãng vào những cái tên gọi đó: Tôi là hoa nở, nắng cháy, lá vàng, mưa dầm. Tôi phiêu phiêu trong hơi gió, tôi dịu vơi trọng sắc nàng, tôi bàng nạc trong mưa dầm. Cảm ơn em đã dạy tôi yêu mến bốn mùa, đã đem tôi lại gần với cả. Em đã dạy cho ta hòa lẫn vào thiên nhiên sống chết trong thiên nhiên bao la êm đềm này. Cảm ơn em muôn ngàn lần (ta nói câu đó vô cùng tha thiết như đã nói câu yêu em) bởi, chỉ có em là đã dạy cho ta biết như thế, đã chỉ cho ta con đường về, ôi con đường về bát ngát tuyệt vời như những nụ hôn em đầu tiên trên con đường tình yêu số 6. Con đường số 6, con đường lịch sử đã đưa ta qua suốt bốn mùa...

Kể từ số này, để thay thế mục Đoàn Văn Nhiều Người Viết, KH mở mục Tập Văn. Mục ĐVN NV trước đây đã gián đoạn một thời gian mặc dù bạn đọc gửi bài về rất nhiều. Về hình thức, đây là một mục viết ngắn, và bạn đọc có thể viết về bất cứ điều gì, bất cứ đề tài nào, hoặc có khi viết mà không cần một đề tài nào cả.

G IÁC ngủ muốn như chiếc bóng nặng nề trên thân thể, chấp chờn không sao thoát được cho đến khi chuỗi tiếng động ồn ào ủa tới; Bản mới nghe một mối dân dật cùng mình. Đầu óc như trái dừa khô còn dính trên cây, thừa thãi. Mí mắt sưng trăn đón nhận mảng nắng lung linh đầu ngày xuyên qua khung cửa sổ bề nát, dán trên bức tường đối diện. Bức tường vàng sôn loang lổ, nhiều chỗ tróc vữa phơi trần những viên gạch màu đỏ máu khô. Những bức hình, những hàng chữ tít tui được vẽ được viết lên bằng than bẽ xuất hiện khắp nơi như một căn phòng triển lãm kỳ cục. Mái ngói xô lệch chừa cho Bản một khoảng trống trong xanh và sợi mây trắng lênh đênh. Dăm ba con chim sẽ chuyển trên hàng dui mè, bay đi, tha về vài cọng rác làm tổ trong những kẽ mái, lều lo như đây là thế giới riêng chúng, kể cả Bản. Chẳng cười vu vơ với ý nghĩa này, dễ chịu; nằm yên trong chiếc võng nylon nghe thời gian trôi qua... Đồng gach-ngói đồ nát, vụn vặt được thăng Chín; quyết gọn một góc làm kệ kê ba lô súng đạn của nó và Bản, nên chừa bằng gach bông bị lũng nhiều nơi nhưng vẫn còn cảm giác mát mẻ.

Thời gian và chiến tranh đã hòa nhau tàn phá ngôi nhà như để trả thù cái thời gian huy hoàng vàng son của nó. Tuy thế đám dân cạo mũ ở đây vẫn thường nói về ngôi nhà với vẻ mặt sợ sệt, với dáng điệu khúm núm trước một thứ uy quyền mơ hồ của người chủ đồn điền thực dân đã ra đi.

Thằng Chín đặt gói xôi và ca trà nóng trên đồng gach, dạy lại cười với Bản; khoe vài chiếc răng sún trẻ thơ:

— Ngủ đã ông thầy? Dậy rửa mặt, ăn sáng.

— Mấy giờ rồi?

— 9 giờ 30. Chừng 11 giờ Đại bàng xuống gần huy chương. Ông có một ngôi sao bạc, sửa bộ vớ cho ngon đi.

Nhìn những vết khoanh trên nền nhà do những giọt nước từ chiếc áo mưa bám trên tường nhỏ xuống tạo thành, Bản nghe một chút gì xao động.

Thật không may cho chúng, nếu không có trận mưa thác lũ hồi hôm làm sao sự việc có thể xảy ra được ở khu chòi canh đó, Bàng đạn đầu tiên của thằng lính túa ra như vói lửa quật ngã những thân người đen đúa làm Bản xúc động thấy bất nhẫn.

— Trong số 5 con hồi hôm có một đứa con ông xã trưởng đó ông thầy. Tiếng thằng Chín chọt xa lạ.

— Thiệt sao mày?

— Thiệt chứ! Kẹt ông đa. Nó nói, cười, hấp háy con mắt. Bản muốn dấm vớ mồn cái thằng ranh mãnh. Nhưng không biết sao chàng lại cười với nó. Và thấy khuôn mặt Dương trên những ngọn cây bên kia cửa sổ, trên những bức tường chung quanh đứng đưng nhìn chàng. Dù sao ở chốn này khuôn mặt Dương vẫn là dòng suối ngọt ngào chảy qua cánh đồng cỏ khô bao la.

— Thằng đó anh hay em có Dương mày?

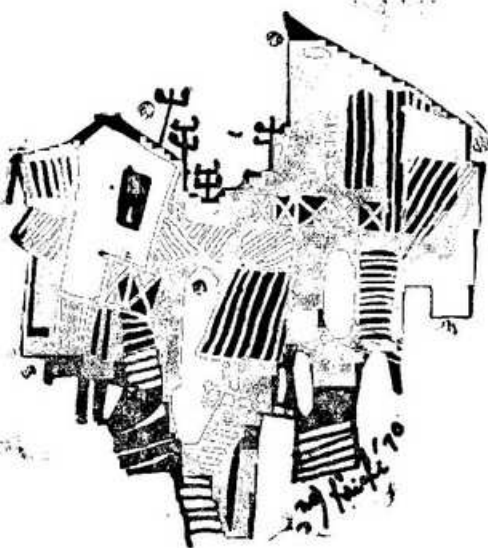
— Hình như anh. Ông xã có hai người con: có Dương và thằng đó. Nghe đầu thằng đó trước đây

đang học ở Saigon với cô Dương, về đây nghỉ hè năm ngoài rồi theo tụi nó lượn.

Bản uể oải đứng lên, vươn vai cùng cái ngáp dài đuôi nốt phàn ngái ngủ và mệt mỏi còn đọng trên thân thể, đón nhận chiếc khăn và bàn chải răng từ tay thẳng Chín đưa. Nón sắt nước mưa trong vẻo khiến Bản ngại ngùng, nhìn ngăm, không muốn nhúng bàn tay thô bạo vào phá vỡ thế giới lặng lẽ đó. Một thứ thiên đang mà chiến tranh bỏ quên mà Bản thêm khát.

Một bản nhạc kích động được thẳng Chín vung về cất lên nghe lạo xạo trong đầu. Đường như thẳng Chín không bao giờ bắt gặp nỗi buồn đúng hơn những nỗi buồn đã bị nó ếm đi bằng lời hát, bằng lối đùa khuấy phá. Vì thế Bản chọn nó ở bên cạnh như cây đã chống đỡ ngôi nhà mục nát. Đã một lần Bản nói với nó điều này. Nó cười; nói bụng ra: «Ồ! Đời này còn chó gì mà buồn ông thầy. Bỏ tôi chết trận Điện Biên. Không nuôi tôi chúng tôi, mẹ tôi cho tôi vào có nhi viện, đi lấy chồng khác.

Đám em tôi bà ấy cho ai không biết, không sao tìm được. Suốt mười mấy năm trời nhìn chúa đóng đinh và những khuôn mặt hiền từ của các sư không một ai đến thăm buồn thấy cha luôn. Ông nghĩ, như vậy tôi còn đủ can đảm buồn không? Đ.m, nó, làm sao chiến tranh chống hết, về được Bắc. Tôi leo lên cây nhàn cạnh bờ ao nhà tôi. Nó cười, ôm cây cột cười ngật nghêu. Nước mắt trào ra...



Những giọt nước lạnh lẻo se sắt lẫn trên da mặt, cuốn theo vầng vất trong đầu. Bản trở lại ngồi trên chiếc võng. Hơi thuốc buổi sáng đậm đà như dư vị nụ hôn lần thứ nhất của mỗi tình đầu. Một góc rừng cao su bao la bát ngát hiện ra khung cửa sổ, bao giờ cũng vạch trên nền trời một màu xám xanh bất diệt. Nó như một thứ định mệnh chụp lên đầu người dân khốn khó. Sự sống của họ bám vào những gốc cây ngay hàng thẳng lối nhìn bắt mờ con mắt.

Buổi mai trong lớp sương mờ ra đi. buổi chiều khi trời chạng vạng tối trở về. Trong khoảng thời gian đáng đùng trong hai cái mốc đó, họ phải miệt mài dưới những gốc cây với cơn dao cạo mù và chiếc thùng thiếc trên tay. Tất cả an phận trong lớp không khí xám ngớt. Âm thấp và mùi oi nồng phát ra từ chất mù trắng nhờn, họ quên đi được lớp da xanh vàng trên thân thể và dễ dàng khuất phục dưới mọi thứ roi uy quyền. Đã thế, chiến tranh cũng lừng thừng tìm đến đem theo thảm họa. Mỗi buổi chiều kiếm thấy vài người đi cạo không về hay bắt gặp thì hải một tên cai vắt ngang lối với bản án gài vào khuỷu áo, người ta chỉ biết nhìn nhau dò xét cảm nín. Diết rồi cũng quen đi, Bản đến đây theo sự mời mọc của chiến tranh và cũng đang quen dần với sinh hoạt chậm chạp không khí mù mù. Nhiều khi nó nhận ra nỗi cực nhọc và hiểm nguy của mình. Tiếng ồn ào khi bùng lên một lúc vào buổi sáng ở đầu ngõ nhà, nơi được chọn để họp chợ trao đổi mua bán với xã, rồi chìm khuất sau cánh rừng mệnh mang. Thời gian còn lại của một ngày trong vòng thành

khu đồn điền này là im lặng, im lặng như chính cuộc đời nhục nhằn của chủ nó.

NHỮNG người lính đã tập hợp xong ngoài sân banh, súng đạn đầy mình. Bản ngồi lơ đãng trên chiếc khám đài lộ thiên mục nát. Mọi việc đã có ông già Hân, người thương sĩ thường vụ, lo; hầu như chẳng không muốn tham dự vào cuộc vui này. tiếng khóc lao xao mỗi lúc một rõ hơn từ căn nhà ông xã, và giọng khàn đục của Dương dường như chỉ để cho chàng nghe. Có ai đang phóng hàng vạn mũi kim vào tim Bản. Rồi rồi, chán chường vẫy quanh. Bản hỏi thẳng Chín ngồi cạnh chiếc máy:

— Liên lạc xem Đại bàng cất cánh chưa?

— Năm phút rồi ông thầy:

Bản đứng lên ngó về phía chân trời trắng đục, hy vọng nhận ra hình dáng con chim sắt. Những cánh rừng chung quanh đã giới hạn tầm quan sát của chàng làm nhừm môi con mắt. Tiếng kẻ lè của Dương càng lúc càng thể thiết hơn trong buổi trưa vắng lặng, quấn chặt lấy Bản.

Ngày đến nhận đơn vị Bản tìm gặp ông xã trưởng trong vùng như một việc cần thiết của công tác dân vận và gặp Dương tại nhà. Những lần gặp gỡ sau đó tăng trường tình cảm hai người nhưng chỉ giới hạn trong căn nhà và dưới

HÀ LÊ CHU

NGÔI NHÀ ĐỒ NÁT

đôi mắt nghiêm khắc của ông xã. Dương nói khu đồn điền quá nhỏ để có thể cho Bản và nàng đi ra ngoài, nàng sợ thứ luân lý hẹp hòi của người dân cạo mũ. Họ không muốn thấy một thứ tình cảm trường giả bậc bậc cạnh đời sống lam lũ của họ. Nhiều khi nàng và Bản phải bày tỏ nỗi nhớ nhưng bằng những lá thư lên lút. nàng viết: «Anh biết không, đôi lúc em có linh cảm kỳ quặc. Cứ tình trạng này kéo dài mãi tình yêu chúng mình đến một lúc nào đó bị thui chột vì nhớ thương quay quắt. Em ước ao mau hết những ngày hè để trở về với sách vở, như vậy, dù có xa anh, không thường gặp nhau, nhưng tình yêu chúng mình có cơ nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn...» Bây giờ tình yêu của hai người có thể bị thui chột lại không nằm trong dự liệu của Dương. Chiến tranh. Chiến tranh ở bên cạnh những người như Dương như Bản, nhưng không ai ngờ trường hợp như thế xảy ra.

— Ông ấy tới rồi.

Tiếng cánh cửa của chiếc trực thăng mỗi lúc một to. Ông già Hân quàng trái khoai màu ra giữa sân, khối tim chồn cuộn bay cao. Đám con nít trong những căn nhà gần đó ào ra coi. Người nhà ông xã gào thét lớn hơn như một hờn trách. Chiếc trực thăng chào lượn rồi đáp xuống. Khối bụi bay mịt mù, át hẳn tiếng khóc từ nhà ông xã. Bản bắt tay vị thượng cấp và nhận lời khen ngợi. Sau phần lễ nghi, chàng và hai người lính đứng ra chờ phút được gọi là vinh quang của đời mình. Tiếng kèn đồng khai hiệu lạnh lạnh làm tê liệt mọi tiếng động

xem tiếp trang 14

HUỖNH HỮU UY



trường hợp một cô gái giang hồ

1.

Có những đời sống là bước đuổi bắt chạy thoát ra khỏi sự thật. Có những điều thuốc dốt liên miên để lấp đi khoảng trống đầy hộp. Có những quyển sách nử ra và phải đọc ngẫu nhiên, đọc để quên, để mù và không còn biết gì khác.

2.

Tôi có biết đến trường hợp một cô gái giang hồ, nàng đang sống trong một tình cảnh vô cùng bế tắc. Nàng chung đụng và làm tình với mọi hạng người. miễn là thấy có thể được, liền miên bất tận làm tình để quên, để không còn nhìn thấy, để không có thì giờ đối diện với chính mình.

Nàng không sợ sự trống rỗng, nàng sợ chính tâm hồn và bản chất quý phái của mình. nàng sợ hãi sự thông minh của mình, thông minh là một thứ ánh sáng quá á, độc dữ và khắc nghiệt soi chiếu mỗi ngày quá đau đớn trên đời sống. trên định mệnh thể lương và quá tàn bạo của một người nữ tài hoa, nhan sắc và hẳn là bạc mệnh.

Thực là kỳ lạ, sau bao nhiêu năm trời, lưu lạc, thời gian ấy dài còn hơn cả nàng kiều với mười lăm năm truân chiến giang hồ, nàng vẫn còn những giò lưng nước mắt quá cảm xúc, trên một trái tim quá nồng nàn và dăm lẹ. Sức chịu đựng nào cũng phải có hạn, cho nên lẽ ra tâm hồn nàng đã chai đá, lì lợm, nhưng không mà hoàn toàn ngược lại.

Định mệnh đã quá khắc nghiệt với nàng, đời sống chung quanh lại dày vô nàng còn tàn ác hơn nữa, bởi một lũ vô tâm, mất dạy, đáng ghét, thô lỗ.

Trong tiếng nói của nàng, trong đôi mắt nhìn chắt ngắt thương đau, trong dáng đi thanh tú đã bị tàn phá, trong điệu cười sang trọng mà khinh bạc, nàng đọc và dịch cho tôi nghe một cách đầy duyên dáng và thi vị, rất tài hoa, bài thơ của một thi sĩ nào đó người Pháp, tôi còn nhớ không được chính xác lắm mấy câu cuối của bài thơ như vậy:

mes jours sont couleux
de mélancolie
respirent l'odeur
des serments pourris

(Xem tiếp trang 11)



giải thưởng văn học nghệ thuật 1967—1969

TUẤN: Tôi đồng ý với Sang rằng tình trạng mất tích thực là khó chịu. Một là sống hai là chết, cho rút khéoát, tôi ghét cái chuyện nửa vời, không ra làm sao cả...

Dũng ở ngoài lẳng lể bước vào. Dũng mặc bộ đồ bà ba đen, hình dung tiêu tụy, má hóp, tóc thưa, nước da xanh mét.

LỚP 6

THÊM DŨNG

Dũng bước vào nhà, nét mặt buồn bã, không có một cử chỉ chào hỏi.

TUẤN (ngạc nhiên tốt độ): Dũng. Trời ơi Dũng đây này.

CAO (chạy tới nắm tay Dũng): Dũng bằng xương bằng thịt đã trở về.

Vừa nhắc tới thì xuất hiện.

DŨNG (mệt mỏi): Vâng, tôi như một bóng ma, nhưng tôi vẫn chưa chết.

TUẤN (vội vã): Cao, đi gọi Hoài trở lại, nó vừa mới ra khỏi đây. Cháu Linh đâu rồi?

DŨNG (dơ tay): Tôi chưa muốn gặp vợ tôi lúc này. Xin cho tôi nghỉ ngơi đã. Tôi có nhìn thấy cô ấy ra khỏi đây.

CAO: Như vậy có nghĩa là cậu đã rõ chuyện?

DŨNG: Tôi chưa hiểu rõ mọi chuyện nhưng tại các cơ quan an ninh, họ đã tiết lộ cho tôi biết những điều cần biết. Tôi không muốn gặp ai cả, tôi chán lắm rồi! À xin lỗi, anh Tuấn, anh đây là anh Cao.

TUẤN: Anh Cao đó... Cậu bị họ bắt chừng một tuần thì anh Cao trở về. Tuần đó gia đình này vắng đi một người và thêm được một người.

CAO: Dũng vào tắm cho mát mẻ, rồi thay đồ cho thoải mái. Chúng ta sẽ nói chuyện.

DŨNG: Thời không cần làm anh. Ba mạnh khỏe không anh! Chú Sang đâu?

TUẤN: Ba vẫn bình thường. Sang hồi này khá lắm, sắp lấy vợ và mở phòng mạch.

DŨNG (nói chậm): Tất cả đều bình thường, tất cả đều tiến và khá cả. Duy có tôi là không có gì, không còn gì cả. Tôi là kẻ thua thiệt nhất.

CAO (trầm ngâm): Ai mà không chịu thua thiệt trong cuộc chiến tranh vừa rồi. Đề mừng Dũng trở về, anh em mình ra quán nhậu: chúng ta sẽ nói chuyện nhiều.

DŨNG: Thôi anh ạ, chẳng cần đi đâu (ngó quanh nhà). Nếu có rượu ngay ở đây cho tôi một ly cũng hay (Đứng dậy đi quanh trong phòng, trông thấy bức ảnh của mình, dừng lại ngắm). Tôi tưởng tượng sẽ thấy ảnh tôi ngồi trên bàn thờ (chưa thấy) Biết thế này thì tôi chết trong rừng bên Hạ Lào còn sướng hơn.

CAO (rót rượu ra ba ly) nói với Tuấn: Anh cũng nên phá giới để mừng Dũng đã về. Nào, làm đi (uống) Cậu cũng chẳng cần nói những lời cay đắng làm gì. Tôi chắc mấy năm qua trải nhiều gian khổ, cậu đã tôi luyện tinh thần khác xưa.

DŨNG (uống một hơi hết ly rượu). Tôi sống được là nhờ hy vọng, nhờ vào sự tin tưởng một ngày đoàn tụ nào đó. Không thể ngờ... Tại sao tôi không nghe lời họ để theo họ ra ngoài kia?

Bây giờ còn gì nữa... gia đình... vợ con... mĩa mai thực!

TUẤN: Ừ, nói gì được cứ nói đi... cho hả còn bực bội.

DŨNG: Căn nhà này... vẫn căn nhà này, đẹp hơn, rộng rãi hơn nhưng vẫn là căn nhà cũ. Còn... lòng người thì thay đổi (uống một ly rượu nữa).

CAO: Phải lòng người thay đổi nhiều lắm... mà hơn thế nữa, người ta gọi là nhân tâm ly tán hay lòng người phân hóa. Thêm cậu nữa, một nạn nhân của cuộc chiến.

DŨNG (quắc mắt): Các anh cứ nói chuyện dần dần. Vợ tôi đâu? Con tôi đâu? Các anh dấu chúng nó đi đâu rồi?

TUẤN: Tôi dấu vợ con của cậu? nói gì lạ. Chính tôi muốn cậu gặp ngay con Hoài, cậu cũng dễ trông thấy nó mà.

DŨNG (nói to): Mấy anh ham tiền gả vợ tôi cho Mỹ!

CAO (dơ tay): Nền bình tĩnh lại. Trách nhiệm ở cả mọi người và cũng không người nào có trách nhiệm trong chuyện này cả. Tôi và anh Tuấn bất lực, không khuyến can nỏi Hoài đừng làm như thế, ba cũng bó tay, không ngăn cấm nổi. Hoài cũng không tự ngăn cấm nó làm như thế là chính cậu, cậu cũng không thể làm khác hơn, khi cậu đi vắng. Bây giờ lỗi ở ai, hay lại đổ lỗi cho chiến tranh, cho xã hội?

DŨNG: Các anh bình vực cho em gái các anh!

CAO: Hoài và những người cùng trường học với nó, chẳng cần ai bao chữa. Bởi sự thực rõ

ràng như vậy. Bây giờ là quyền của cậu không chấp nhận hay phải chấp nhận. Tùy ở cậu hết.

DŨNG (ôm đầu không nói)

TUẤN: Chuyện đó có hai cậu sẽ gặp nhau, để tìm phương giải quyết, tôi không bàn tới. Riêng tôi, tôi chỉ biết uống mừng cậu đã sống sót trở về. Sống được là mừng, về được là mừng.

Có gần nhiều cái chết mới thấy ý nghĩa của cái sống. Không còn cần gì nữa. Minh sẽ làm lại tất cả. Như tôi, sau hai mươi năm lính tôi được cái gì? Uống đi đã rồi tính sau. Uống đi rồi kể chuyện Hạ Lào nghe chơi. Chắc chắn là phải nhiều gian khổ rồi (uống rượu). Tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện Kampuchia. Đã lâu tôi không uống, hôm nay mừng cậu về, tôi mới... phá giới.

DŨNG: Tôi không có đầu óc nào đi kể chuyện hay nghe chuyện.

CAO: Cậu tức giận như vậy cậu đã chứng tỏ rất yêu vợ con rất yêu gia đình. Đó là một điểm quan trọng khiến cậu không thể theo họ được.

DŨNG: Linh, còn Linh, con tôi đâu?

TUẤN: Nó cũng đi học sắp về rồi. Lớn lắm rồi. Chăm học lắm.

(Linh cắp sách đi vào)

LỚP 7

THÊM LINH

Linh bước vào nhìn Dũng ngạc nhiên. Dũng đứng dậy nhìn Linh không chớp mắt

TUẤN: Linh: Cháu có nhận ra ai đây không? (Hai cha con nhìn nhau chằm chằm).

LINH (ngập ngừng): Thưa... Cháu không...

Ai vậy bác?

TUẤN: Bác cũng không biết là ai?

CƠN TRƯỚC

LINH: Trời ơi... đúng rồi... Ba! (chạy lại nắm lấy tay Dũng và khóc Dũng vương mắt nhìn đi chỗ khác, thoát đầu nét mặt giận dữ, nhưng rồi dịu xuống và cũng ứa nước mắt, ôm lấy con rồi nhấc bổng lên, trong khi Linh khóc nức nở).

TUẤN: Con nhận ra bố ngay, dù nó có ốm yếu thay đổi đi nhiều. Tài thật!

DŨNG (chua chứt): Anh nói đúng, con không bao giờ quên cha nhưng vợ lại quên chồng.

CAO: Cậu nên đại lượng. Tôi sẽ nói chuyện với cậu nhiều về trường hợp của vợ cậu.

TUẤN (ra dấu với Cao): Tôi với chú ra ngoài này một lát (Tuấn vào Cao đi khỏi).

LỚP 8

BỚT TUẤN VÀ CAO

DŨNG (âu yếm): Sao con khóc?

LINH (nói trong nước mắt): Con mừng quá con khóc. Con khổ quá con khóc.

DŨNG: Ai để cho con phải khổ. Mẹ con không trông nom gì đến con phải không?

LINH: Mẹ... mẹ thỉnh thoảng cũng lại thăm con, Nhưng mẹ... mẹ vẫn tỏ ra thương con nhưng con thấy vẫn cứ làm sao (nắm vai Dũng) Ba gây quá ba ơi, sao tức ba thừa quá vậy?

DŨNG: Ba bị bệnh sốt rét kinh niên. Trong người ba có nhiều bệnh tật lắm. Ba còn sống, lết về được đây gặp con là ba mãn nguyện rồi. Bây giờ cuộc đời ba chỉ còn có con. Ba không cần ai nữa. Nếu ba còn sống được nữa có lẽ cũng chỉ vì con. Tại sao con khóc. Con buồn chuyện gì?

LINH : Con buồn nhiều chuyện khó nói lắm. Con không có bạn Con không có ai để nói chuyện. Nhưng thôi, để lúc khác con kể chuyện ba nghe thật nhiều. Ba có, đôi không? hôm nay mừng ba về. Con mời ba đi ăn phở... Con để dành được mấy trăm bạc đây.

DỪNG (cười méo mó): Con đừng lo cho ba. Để ba hỏi con đã. Ba dù có đôi cũng thành no vì đã gặp con. Ông ngoại có thương con không, bác Tuấn bác Cao có thương con không?

LINH Ông ngoại gia quá rồi, thương nhưng cũng ít nói gì với con. Bác Cao bác Tuấn cũng thương con nhưng cũng chỉ khuyên con vậy thôi. Con cần ba, con cần mẹ.

DỪNG : Con thấy ba khác trước nhiều không? À mà hỏi đó con còn nhớ xiu, ba bốn tuổi đầu có biết gì?

LINH : Hồi đó con lên bốn, con cũng nhớ bố chứ bố. Với lại có ảnh của ba ở nhà, con cứ ngắm ảnh ba hoài. Ảnh ba đây này ! (chỉ tấm ảnh) Nhiều người cứ nói ba chết rồi, nhưng riêng con, con tin chắc ba không thể chết được, ba không thể nào chết được.

DỪNG : Tại sao con lại tin như thế ?

LINH : Con không hiểu nữa, nhưng con cứ tin như vậy. Rõ ràng ba đã trở về với con đây (triu miếng nhũn Dừng).

DỪNG : Con còn điều gì buồn nữa không ?

LINH (ngâm ngâm): Vì mấy đứa bạn con ở trường cứ nói thầm sì rằng con không có cha, cha chết rồi. Chúng nó lại nói: mà mày ghét mày bỏ đi lấy chồng Mỹ rồi. Chúng nó xa cách con.

DỪNG (lặng người lâm lâm): Phải! Phải!

LINH : Nhưng mẹ thì vẫn nói thương con. Con không hiểu mẹ có thương con thực không? Có lúc con thấy thương mẹ, có lúc thì không. Con

LỘC BANG RÃ

không hiểu ra sao cả. Còn ba, nước da của ba xấu quá. Ba còn bệnh gì nữa?

DỪNG (mơ màng): Ba sẽ không gặp lại mẹ con nữa.

LINH : Ba nói gì? Mẹ gặp ba chắc mừng lắm (vui vẻ) kể từ nay con đã có bạn.

Không đứa nào còn được nói con không có cha. Nào bây giờ ba với con đi ăn, con đói rồi ! (Giòn chạy vào)

LỚP 9

THÊM GIÒN

GIÒN (ngó Dừng trân trân, nhìn Linh hỏi). Ai là chị?

DỪNG : Thằng nhỏ đen nào đây?

LINH : Giòn đó ba nó là con chị Lài chị Lài ngày xưa giúp việc nhà mình đó. Ba còn nhớ không?

(Giòn tới nói nhỏ với Linh)

DỪNG : Nói thầm gì với con?

LINH (cười): Giòn hỏi con sao trông ba giống Việt cộng ngày xưa quá!

DỪNG (trợn mắt): Làm sao nó biết, nó còn nhỏ quá mà.

GIÒN : Tôi coi ti vi tôi biết chứ bộ (với Linh) Giống quá ha chị Linh!

DỪNG (vẫy Giòn): Ngày xưa chú bị VC bắt, chú chú không phải là V.C, Giòn hiểu không?

GIÒN : Chán như cơm nếp nát?

DỪNG (ngơ ngác ngó Linh và Giòn): Nó nói gì vậy?

LINH (cười): Nó bắt chước ông ngoại đó ba. Ông luôn luôn nói: Hồng! hồng! Chán như cơm nếp nát.

DỪNG : Ông nói đúng. Hồng, hồng hết, chán như cơm nếp nát.

GIÒN : Chú đừng hỏi tôi nữa. Chán lắm! Tôi xin lỗi, tôi điên cái đầu rồi (ôm đầu nhăn nhó).

DỪNG : Nó bắt chước ai vậy?

LINH (cười): Nó bắt chước má nó đó. Rồi ba sẽ hiểu. Thằng nhỏ này vui lắm ba ơi. Đi chơi đi ba ơi. Con đi đi chơi lắm, ba về còn mời rú ba đi đó. Giòn đi ra phở với chị. Giòn hiểu không? Đây là ba của chị!

GIÒN (trầm ngâm): Ba của chị! Má của chị là bà Hoài. Đây là ba của chị? Tôi không hiểu, lộn xộn quá!

DỪNG (trợn mắt): Có gì mà không hiểu, lộn xộn cái gì?

GIÒN : Lộn xộn chứ chú. Như vậy là chị có hai ba. Ba này là mẹ, ông Mỹ gia là hai ba lận, đúng không?

LINH Giòn hôm nay hay hỏi lời thôi quá. Chỉ chỉ có một ba thôi. Đây ba của chị đây,

GIÒN (lại gần Dừng, lễ phép), Thưa ba chị Linh, chú, chú có ghét tôi không?

DỪNG : À không, không?

GIÒN : Chú có thương tôi không?

DỪNG : Có. có chứ. Chú thương cháu, thương chị Linh, thương chính thân phận cháu nữa. Chú là một kẻ khổ nhất trên đời.

GIÒN : Khổ nhất trên đời? Tôi không hiểu!

DỪNG : Phải Giòn không hiểu được, con cũng chưa hiểu được. Thôi hay chị em dần nhau đi chơi đi. Ba no lắm rồi, ba no lên đến tận cổ, tuy rằng đây ba trông rỗng. Đi đi con, Linh!

Linh : Ba không đi thì con đi làm gì?

(Giòn kéo tay Linh. Linh đứng, chạy tới ôm lấy Dừng)

Màn hạ chậm.

(HẾT MÀN THỨ NHÌ)



Trường hợp một cô Gái Giang Hồ

(tiếp theo trang 9)

Mà đôi nàng quả đã là một chuỗi ngày tháng của sắc màu buồn thảm, hít thở hương nồng của những lời thề nguyện chín vừa.

Một anh bạn thi sĩ của tôi, khi nghe tôi đọc lại mấy câu thơ ấy, đã nói rằng tiếng *melancolie* vẫn chưa đủ để về nên bóng dáng đời nàng, anh nghĩ đến một thứ *détresse* nhưng anh ấy đã quá lầm lạc, anh chỉ đứng trong một mặt nào đó, và anh đã quá sai lầm khi qui định đời sống thơ mộng ấy trong những ràng buộc tri độn của cõi nhân sinh bạc ác này. Có lẽ bởi tôi quên nói cho anh biết, đây không phải là một cô gái giang hồ như bao cô gái khác ở chốn yên hoa, nàng chưa bao giờ sống đời bán trôn nuột miệng, tiếng giảng hồ ở đây chỉ có nghĩa là lưu lạc, phong trần, gian truân và trôi nổi.

Ngay cả cái tên một đời gắn liền với nàng cũng đầy chất trời nổi ấy, tên nàng có nghĩa là một đại dương đầm đìa nước mắt, tại sao ngay cả cái tên cũng đầy vẻ gian truân? Cho nên, tôi đã không ngạc nhiên gì khi nàng tỏ ra sự hãi tiếng chuông của một giáo đường buổi chiều tôi đưa nàng đi qua, sợ hãi cả những cánh chim bé nhỏ trở về nương tựa dưới mái ngói đỏ đã rêu phong, bên trên những tấm *Vitrux* rực rỡ, tươi tắn mà vẫn trang nghiêm và đậm bạc, Đường như nàng muốn đóng kín tất cả mọi cánh cửa mở vào đời bí ẩn của tâm hồn. Không những thế, nàng còn dụng đến những con đường, những phương cách tàn bạo nhất, sỗ sàng nhất, một đời sống sa đọa đến cùng cực nhất, hoặc đôi lúc nàng giam hãm mình trong những tác động, cử chỉ tí mị, nhỏ nhất, chỉ đường ấy tác động mà cứ mãi lặp đi lặp lại hoài, khi sẵn sóc căn phòng của nàng, có lẽ đó chỉ một biến chứng tâm lý, dồn tất cả từ một đối tượng này trở thành một đối tượng khác, để trấn áp lấy mình, để che dấu đi đáy thâm của một tâm hồn đã quá âm đạm. Tôi nhận ra điều đó trong những thoáng giây bất ngờ, khi nàng trở lại với mình mà không thương cho chính số kiếp tài hoa, nơi ánh mắt sâu thẳm tịch lặng mà nói quá nhiều, nơi đáng nằm quá nào nung đến lạ lùng và những giọng lệ nóng không thể nào ngăn kịp.

Trước đây, tôi vẫn tưởng, hồng nhan bạc mệnh đến như nàng Kiều là cùng, giòng sông Tiền Đường vẫn còn thánh tây được để trở về trong một gập gờ, một lần đưa Kiều về với chàng Kim,

Nhưng đến nay, tôi mới thấy, có người tài hoa như Kiều, nhan sắc như Kiều mà còn phải gian truân hơn Kiều rất nhiều.

Bao nhiêu lần nàng đã mượn đến những giòng sông như Tiền Đường, và bao nhiêu lần nàng vẫn bị đẩy dạt trở lại với đời sống thô lỗ, hung bạo tàn ác đến kỳ cùng.



3.

Một trong những ám ảnh lớn của đời nàng bây giờ, tôi biết, hay đúng ra là giấc mơ cuối của nàng, là một năm mờ, một cây liễu rủ và một con cú mỗi đêm đến ca hát cho nàng nghe trên cành liễu ấy, nàng hỏi tôi có mang đến cho nàng một cành hoa trắng trong ngày tiễn cuối cùng cho đời nàng, tôi nghe chừng một bầu trời lạnh giá quá đời.

Một đời người như thế, vậy mà có lúc tôi cũng đã xin nàng thứ một lần trở về, quỳ bên gối mẹ khoan dung, mà tạ lỗi cùng mẹ già yêu thương, thôi! Tôi có phải cũng chỉ là một trong những tên thô lỗ kia quanh nàng, đang sống đời độc đứ với nàng, đang là con cú ca hát bên chân nàng.

Ồi thôi! Sao mà cay đắng và nghiệt ngã quá chừng.





TỜ báo này có cái tên gợi ý những cuộc lên đường (chớ không phải xuống đường) để đi xa. Nhưng hôm nay chúng tôi lại nói chuyện đi gần thì có thể bài này bị không đăng vì không hợp với tôn chỉ của cơ quan.

Thế nên kẻ viết bài phải nguy hiểm, hầu bài được choán một trang có thể mới kiếm được tiền mua gạo. Chúng tôi nguy hiểm rằng cái cuộc đi gần mà chúng tôi đề cập đến, thật ra là một cuộc đi xa lắm, trong nền kinh tế quốc gia.

Có tin chợ hay rằng ta sẽ có xe buýt trở lại, y như dưới triều bà cố, nghĩa là do công quản quản trị, tức là xe buýt của nhà nước! Báo chí phần lớn nói đến cuộc tranh đấu sắp tới của giới xe lam, vì xe buýt sẽ giết mất chén cơm của xe lam ba bánh đi.

Chúng tôi thấy sự việc dưới khía cạnh khác, đó là sự kiện nhà nước làm nhà buôn trong một ngành không tối quan trọng cho an ninh quốc gia.

Nhà nước làm nhà buôn về hàng không, về điện, về bưu điện thì còn hiểu được, chớ xía nữa vào bất cứ ngành nào thì ngân sách quốc gia sẽ bị thâm thủng chẳng sai.

Ấy, những chuyến đi rất gần, trong phạm vi đô thành, coi vậy mà đáng được ta chú tâm hơn là những chuyến khởi hành viễn du, chẳng hạn như những chuyến xuất ngoại của dân biểu.

Các ông dân biểu đi báo thù dân tộc ở Đài Loan, ở Ba Lê, ở Mani, coi vậy mà chỉ làm thiệt hại vài ngàn đô la ngoại tệ, tức tương đối không mõi cái lưng của các thằng đóng thuế bao nhiêu, chớ như công quản xe buýt mà làm lỗ mỗi năm bạc tỷ thì chẳng dân sẽ mết cầm canh.

Trên thế giới, thử hỏi có công quản nào làm lợi được đồng xu nào cho nước nào hay không? (Trừ công quản Rờ Nô ở Pháp, vì một lý do đặc biệt).

Vì biết cái lẽ đó nên cho đến cả bưu điện mà ở vài quốc gia bên Mỹ Châu, cũng nhường lại cho tư nhơn.

Đã bảo nếu công chức mà giỏi làm ăn, buôn bán thì họ đã đi buôn, chứ đại gì lại đi làm quan hầu chịu cảnh lương thấp. Vậy mà những công chức làm ăn không cần thiết cho an ninh quốc gia lại cứ được đặt vào tay các

ông không biết thương mại là gì, thì thảo nào công quản xe buýt không đóng cửa tiệm một lần rồi.

Đó là một bài học quá mới, mới hơn cuộc đảo chánh lật đổ Ngô triều nữa, thế mà người có quyền hình như lại quên đi, vì có lẽ là sắp có nhiều tiền nhờ đầu hóa, để tiền trong quỹ nhà nước nhiều quá, e nó mục chẳng nên cần tìm cách làm cho lỗ vốn các ngành khác mới được.

Ở các nước Cộng sản, cái gì cũng công quản quản trị tuốt hết, kể cả các tiệm چاپ phở. Nhưng họ có lý do để làm như vậy, và họ không sợ lỗ bởi vì họ dùng cái lỗ lỗ đó vào cái mục tiêu chính trị, thì họ làm như vậy là hữu lý đối với chế độ của họ.

Ta không có lý do nào hết để mà Cộng sản hóa các xí nghiệp, mà trái lại ta có lý do để hữu sản hóa những xí nghiệp làm ăn đứng đắn theo điều kiện sách thì nhà nước biến thành lái buôn là một việc làm khó hiểu đối với lý trí suông.

Vâng khi suy luận theo lý trí suông thì lý trí thật không sao hiểu nổi cái việc treo cẳng ngỗng đó. Nhưng nếu suy luận công queo ruột gà theo lối Cống Quỳnh thì ai cũng sẽ hiểu được tại sao mà nhà nước muốn nắm cả các công cuộc làm ăn chẳng ăn nhậu gì với an ninh quốc phòng và an ninh xã hội cả.

Các ông công chức có công việc làm, không phải là hành chánh thì lợi vô số kể,

BÌNH NGUYÊN LỘC

Lợi thứ nhất là công quản nào cũng tự trị cả thì các ông là vua một cõi trên đầu chẳng có ai hết.

Lợi thứ nhì là xưa nay công quản nào của ta cũng lỗ lỗ thì các ông sẽ làm cho nó lỗ lỗ thêm một lần nữa, cũng chẳng ai nói ra nói vào gì được.

Nhưng cái lỗ lỗ đó là sự lỗ lỗ nhơn tạo, tức có lời ấy chớ, nhưng tiền lời sẽ được dịp chạy đi ngã khác chớ không chạy vào công quỹ.

Người dân nghe nói sẽ có công quản nhà in in về số kiến thiết, công quản nhà in in giấy bạc, đã toát mồ hôi lạnh. Hiện nay nhà nước đã có cái quốc gia ăn quán, đồ sộ lắm, cũng cứ do công quản quản trị và cũng cứ lỗ thì tại sao không giúp cho nhà in đó hết lỗ bằng cách đưa cho nó thêm hai công việc là in về số kiến thiết và in giấy bạc, lại bày vẽ thêm cho có đến ba công quản nhà in với ba ông giám đốc ba hệ thống văn phòng nặng nề và tốn kém và ba cuộc lỗ lỗ đi tay ba với nhau như các thiếu niên cỡi xe hai bánh đi trên đường Tôn Đức và đường Hòa Hưng?

Bao nhiêu năm mới in giấy bạc một lần, và giữa những lúc không in, cả cái hệ thống giám đốc, phó giám đốc, tổng thư ký, tổng giám thị, chánh sự vụ, chủ sự ấy sẽ ngồi đó để làm gì cho tốn hao công quỹ.

Không lẽ nhà in in giấy bạc lại có công việc làm hoài như ở Bồ Đào Nha, họ in đồng đô la cho Mỹ, đồng liu, cho Anh, đồng Phật lạng cho Pháp, đồng Mạc cho Đức, nên họ

không bao giờ ngồi chơi xơi nước gì còn như in của ta, mà nào sẽ dám nhờ là công việc tối quan trọng đó?

Ấy, các nước văn minh, các cường quốc trên thế giới mà cũng không có nhà in in giấy bạc, và đa số nhờ Bồ Đào Nha cả vì Bồ Đào Nha đã trót có kỹ nghệ ấy từ nhiều thế kỷ, và nổi danh là làm ăn lương thiện, còn tại sao nước nhược tiểu Việt Nam lại có tham vọng làm lớn chuyện hơn các nước ở Âu Châu.

Có phải chăng là để cho những ông bực có công việc làm?

Mà như thế thì đó không phải là hành động quang xiêng của nhà nước nữa, mà là chính các ông bực ấy bày vẽ ra rồi cổ nài, để nhà nước nghe bài tai, bị vào trong và ký giấy cho mở lu bù công quản tối vô ích và rất tai hại cho công quỹ!

Một ngày kia, ta sẽ thấy xuất hiện công quản nước đá, la ve, công quản nước ngọt, công quản thuốc lá, công quản mai hoa lộ, ngũ da bì, công quản xe ca đi các tỉnh, văng xe ca còn quan trọng hơn là xe buýt nữa, công quản làm báo, công quản phát hành báo.

Cái công quản phát hành báo thì đã có rồi năm xưa, lấy tên là Thống Nhất, nhưng khi nó rã bèn thì không ai chịu trách nhiệm cả, và báo nào cũng mất bạc triệu mà không kiện thưa ai được hết.

Nhưng bán báo thì làm gì mà lỗ được kia chớ? Vậy mà cái công quản ấy vẫn phá sản thì đủ biết tiền lời chạy đi đâu.

Ước mong sẽ có công quản bán phở vì món phở là một món ăn quan trọng đối với dân ta mà có lần sở thuế vụ đã đánh thuế họ nặng lắm, và cái thuế ấy thì cũng cứ thẳng ăn phở, đưa lưng ra gánh chịu.

Nếu công quản bán phở ra đời thì chắc một bát phở chỉ bán có ba mươi đồng dù phiên là các ông công chức trong cái công quản đó lại không có tài nấu phở thành ra cuối năm tính sổ lại thì riêng nội ngành phở làm lỗ trên vì tỷ bạc như chơi.

Nhưng công quản nào cũng không làm ích quốc lợi dân cho bằng công quản xây cất nhà cửa vì số người ở nhà hang chuột đông không thể tưởng tượng được.

Nếu công quản xây cất đó mà ra đời thì lối ba trăm năm nữa, dân Saigon chắc chắn sẽ có nhà ở chẳng sai.

Và người dân muốn biết tại sao lại chưa có công quản đó, vì ba trăm năm tuy cũng hơi lâu, nhưng rồi cuộc rồi ai cũng sẽ có nhà, chớ nếu cứ phó mặc cho tư nhơn thì chưa chắc tới ngày tận thế, mỗi người dân mới có được một tởm.

Nhưng mà hình như cũng đã có những cái gì hơi giống công quản Kiến ốc rồi đó, mà có đến hai ba cái y hệt như nhà in, nhưng mà số nhà xây cất, càng năm càng ít đi. Được cái là vì lỗ quá sá, nên không ai nghe ai tuyên bố cái số lỗ lỗ ấy ra, sợ thiên hạ chết ngộp hết ráo. Lỗ vì các công quản loại bỏ túi ấy giới buôn bán thế nào mà rồi người mua trả góp, ai ù lì ra đó, không ai chịu trả tiền mỗi tháng hết, ấy các ông nhà nước giỏi làm áp phe như thế đó, nên không bao lâu, số nợ mà quốc gia thiếu dần này đầu nợ, sẽ cao hơn núi Thái Sơn bên Tàu.



LƯU ĐỨC HOÀN



THÁNG NĂM

tỉnh đã mở trong anh nghìn cánh lớn
mắt hương nồng cùng hy vọng son tươi
em có thấy bên kia đời gió cuốn
một tình yêu trong cánh vỗ lên trời

em có thấy trăm thơm, trong cặp sách
sợi trăm năm trên những phấn hương vàng
em có thấy con sông và lau lách
xuôi một dòng cùng nỗi nhớ men mang

cây vẫn đứng chờ vơ cùng gió rét
em hãy mừng cơn giông bão vừa qua
tay vịn đại đôi cùng cây diềm quet
điều thuốc nồng, gợi ẩm chút hương xưa

BANG NAM

TRÊN THÁC LÁC

xa quá rồi em ngày tháng cũ
đường em giờ có ngập hoang vu
bờ kinh mái lá năm xiêu vẹo
lau lách u buồn gục xuống mưa

trên dòng Thác Lác ngày chưa hết
gót mỗi quân hành trên đất xưa
anh trở về đây sao vắng lặng
em đặt về đâu tránh giấc thù
biết hỏi ai em, dòng nước đỏ!
mãi tóc mây mùa đã khỏi sương
rượu lửa hải môn con đường hầm hố
những đám lục bình trôi ngược Ô Môn!

chiếc xuống máy vắng bóng em từ đó
đã chìm sâu trong lớp lớp phù sa
súng trên tay tôi khóc em màu mỡ
chiều buồn em trên Thác Lác tha ma

trong khói lửa em vẫn còn lưu lạc
đời chiến chinh tôi đã mất hào hoa
ôi Thác Lác! Thác Lác hồn tôi mang sầu nhớ
bờ hoang vu nghe véo vát tiếng AK

tôi tìm kiếm em ngày Hòa Lưu
đêm Vị Thanh, đêm Cần Thơ sao quá nỗi xót

không tất cả! Tôi tìm trong hủi quanh
trong lòng tôi em vẫn đẹp như hoa

NGÔ ĐỨC CHƯƠng

• tường nhớ Thái Thực Nghi,

10 năm đã thực sự trôi qua rồi đó ư
tiếng gọi nào vừa lay tôi thức dậy
10 năm trôi qua sao tôi không ngờ
tôi ngủ mê hay tôi không nhìn thấy

phải rồi, chính tôi đã ngủ mê
trong biển động một thời trẻ dại
trong miệt mài của nỗi đớn đau
lời chạy trốn xa dần thực tại

tôi dần ngơ vệt xe vẫn lăn
đưa người đi một mệ cổ xứ
trên bậc thềm xưa tôi cúi nhìn
chợt hiểu đời mình thời đã lỡ

tôi đưa tay vẫy chào hai hàng cây bên đường
hai hàng cây vẫn âm thầm ngả bóng
như buổi sáng nào 10 năm trước đây
trong kẻ là vết sương khuya còn đọng

DIÊN NGHỊ

tổng minh phụng trong vòng mắt nai

1.

TRONG vòng mắt Nai, Tổng Minh Phụng
than thở những lời tình. Tình yêu ở đây thâm
lặng mà đầy tròn qua tia nhìn đơn chiếc của Phụng
với một người con gái. Cầm, tất cả là vì đó. Chính
Cầm, như tên loài hoa đẹp, đã tỏa ngát hương
thơm, vương vất tâm hồn người thơ; đã thành
một bóng dáng tuyệt vời trong tác phẩm và cuộc
đời một kẻ vốn đầy tình:

chiều đó thị anh đến ngày cô độc
vùng hoang sơ có nội cỏ u buồn
gọi tên Cầm bằng tình yêu nhất
âm vọng này phai nhạt sóng tràng dương
(dung nhan người tình)

Những lỡ dở, tẻ ngắt trong tình thứ nhất
khiến Phụng bỗng đứng hệt hăng, chơi vơi giữa
quãng sông. Kỷ niệm là cái có lớn, đưa anh sống
lại với quá khứ mơ hồ. Thơ đã được khơi sự
bằng những tiếng thở dài, vang trong gió, trong
trắng. Và vòng mắt nai kia chắc hẳn mãi bằng bền
vì tình yêu Tổng Minh Phụng?

tuổi buồn đi vắng ôm ghi
vòng hoa mùa cưới chia ly nẻo đời
nghe sầu nàng đã lên ngôi
sóng khua vách đá vang lời mộng em
(trở giấc)

Vết nổi sầu buồn dần rộng khi người xưa
một thuở qua sông, từ khi "hoa tím thành hoa
trắng, anh để tang và trải lối đi", Tổng Minh
Phụng hình như ít nhiều khôn lớn? Anh đã biết
nhìn bên ngoài Cầm, còn có đời và quê hương nữa.

Nhưng bởi những đổ vỡ ở đầu lối đi, mùa
xuân, cuộc sống và quê hương cũng được khoác
màu bi thiết.

bỗng đó mùa xuân đã đến rồi
hương xuân còn mãi dâng xuân tươi
bên khung trời mộng ai sẵn đón
chỉ thấy ngoài khơi lớp sóng nhồi
(mùa xuân trong đời)
cho tròn giấc ngủ mùa sương
em bừng mắt dậy ôm tương lai mình
(ru đời)

hay:

hai mươi năm ngủ im lìm
hai mươi năm mãi đắm chìm đau bình
mỏi mòn đón nắng bình minh
mưa giông phủ kín mặt thành quê hương
(tàn mộng)

Tuy nhiên, không phải trong cùng tận khổ
đốn, dằn vặt, Phụng hoàn toàn tuyệt vọng. Cái quý
giá của con người là sự vươn bất lý tưởng, khắc
phục hoàn cảnh.

Lời ca mở hội vọng âm từ một vùng đất cần khô,
nơi đó Phụng hoàn toàn thấp sáng niềm tin:

nàng yêu chàng như nải
chàng yêu nàng biếu khời
trắng về soi mặt nhật
hoa tình nở trên môi...
... rồi cây rừng thay lá
và thời gian sẽ qua
mùa xuân trên nhá mạ
cho tình yêu chúng ta

(lời ca mở hội)

2.

Tổng Minh Phụng lâu nay được giới thơ
xếp vào dòng thơ của những người đi biển.
Trên những boong tàu, chúng ta đã thật
tình yêu dấu những tâm hồn Hữu Phương,
Phan Minh Hồng, Tô Giang, Định Giang.
Và ở mỗi người, sông dài biển rộng đã được vẽ
vời thật khát lại, mang trọn vẹn tâm tư và sắc thái
từng người.

Ở Phụng, cái "chất biển" đã được thể hiện
đặc biệt không phải là sóng trùng dương, bến giang
dầu mà bằng nỗi khát khao trần tục của một chàng
thủy thủ lênh đênh trăm ngày với mây với nước.
Đáng lẽ, từ một cuộc tình đẹp mà dở dang ấy,
ngôn ngữ của Phụng phải thanh thoát, cao vời hơn.
Và đáng lẽ, nỗi nhớ của người thơ đa cảm đối
với mỹ nhân sẽ được lồng kín quanh quẩn bên mái
tóc, áo vàng phát phơ, đồn hậu? Hãy nghe
Phụng, ở bề khơi, khi nghĩ đến người tình:

say em rượu ngã nghiêng cười
trong tôi men rượu đón mời thịt da
nửa đêm đời cũng tiêu pha
bên hơi thở nặng chưa nhòa mỹ nhân

và:

(mỹ nhân)
thong dong tiếng học bên thềm
mà sương rơi giọt nghe thêm thịt da
(cầm tím)

3.

Trong Vòng Mắt Nai là tập thơ thứ ba của
Tổng Minh Phụng. Nếu so sánh với Bài Hoang
(1967), Phụng đã bước được một bước khá dài.
Tuy vậy, tôi vẫn chưa thấy đời chất ngạt nhiên khi
mà sự vượt thoát ấy chưa lên khỏi tầm mức chung
thi ca hiện đại. Giữ bản sắc của mình không phải
cứ khư khư ôm lấy cảm hứng cũ càng, chất liệu
mềm mại với một kỹ thuật cổ hữu mà phải kịp biến
đổi ngôn ngữ, cảm xúc theo đà tiến bộ chung.

Nghe đâu, Trong Vòng Mắt Nai được ấn hành
trong sự tự túc hoàn toàn của tác giả? Đúng là
một tập thơ đẹp, ít nhất cũng đối với những thi
sĩ nghèo.



MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIÊN NGHỊ GIỚI THIỆU

nguyễn đăng hà

- Sinh ra năm 1953 tại Hà Đông Bắc Kỳ
- Viết từ năm 1968
- Có thơ ở Tuổi Trẻ, Độc lập

THIỆN TÀI

que diêm bùng ngọn lửa
tội đốt cháy tình dài
đi xa người muôn thuở
lệ ướp một thiên tài

TRONG MƯA CHIỀU

tôi về phố rộng cơn mưa
sầu lên ngút mắt tình vờ quạnh hủ
mím môi tình lạnh như chiều
(ai đem lửa sưởi những điều buồn xưa)

VỎ HỒN

bầy chim reo thu đông về đây chết
và tôi reo chim chết giữa sương mùa
mùa sương cũ reo tôi về đó chết
và cuối cùng em chết có buồn chưa?

NGUYỄN ĐĂNG HÀ



ngôi nhà đổ nát...

(tiếp theo trang 9)

lao xao, khi đó Bản nghe tiếng kèn đưa ma eo eo nào nuốt phất ra từ nhà ông xã. Vị thượng cấp gần chiếc huy chương vàng ông lên nắp túi áo Bản. Khuôn mặt Dương chồn vờn trước mặt. Chàng tro như tượng đá. Bản muốn giờ phút này qua mau để được yên ổn ở một nơi nào đó không có ai, không có Dương. Và thấy vị thượng cấp đáng kính hiện diện thừa thãi vô lý.

Dơ tay chào từ biệt vị thượng cấp, Bản trở lên ngồi trên khán đài mục rữa như chính tâm hồn chàng lúc này. Ông già Hân đến chào, ái ngại chia mừng như nhìn rõ tâm sự Bản. Bất ngờ chàng bắt gặp tia mắt triu mến của ông quyền thuộc đầu như của người cha của người mẹ khuất lấp từ lâu. Lòng Bản mềm đi yếu đuối.

— Theo tôi, Thiếu úy nên đến chia buồn cùng gia đình ông xã trưởng. Dù sao ông ta cũng đại diện cho chính quyền địa phương.

Bản phân vân trước đề nghị của người thuộc cấp, khó tìm ra quyết định hợp lý. Chàng kéo ông ngồi xuống bên cạnh. Qua vóc dáng to lớn cứng cỏi của người lính già trong lớp da sạm nắng, Bản đọc được những đường nét nhăn nheo, sự mệt mỏi phảng phất sau đôi mắt tinh anh.

— Sao ông không về hậu cứ đi đánh giặc hoài vậy ông Hân ?

— Đi quen rồi, về nhà chịu không thấu, buồn

lắm! Và lại muốn giúp Thiếu úy coi sóc tụi lính mới vô. Tụi nhỏ bây giờ ương ngạnh và lấc cấc quá.

— Ông này lắm cảm, ông già rồi ông có quyền nghỉ ngơi, việc đó có người khác lo. Liệu có đi đánh giặc cả đời được không ?

Ông già Hân ngời im, dáng điệu trông tội nghiệp.

— Năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi ?

— 45. Gần 25 năm lính rồi. Tôi tính đủ năm hưu xin giải ngũ luôn.

— Tôi quyết định lần này về để ông coi hậu cứ. Bản đứng lên, ông già Hân lặng lẽ theo sau.

Buổi chiều không biết mây từ đâu kéo đến từng chùm, ùn ùn che khuất những tia nắng cuối ngày niu kéo trên những đợt cây. Chúng như những người khách quen thuộc tro trên ; đi, đến ngoài sự mong đợi của mọi người. Trời tối thật mau. Từng đợt gió cuồng nộ cuốn hút rác bụi tung lên mờ mịt, kéo theo màn mưa trắng đục từ xa. Trận mưa vỡ òa, chiếm mất một khoảng thời gian còn lại trong một ngày của những người dân lam lũ, vây hãm khu đồn điền như thể bên kia màn mưa là không gian vô tận. Con người trở nên bé bỏng. Những vật áo mưa đập phần phật vào nhau là hoàn cảnh cho Bản nhận biết hàng quân trước mặt. Như bức tường đá, những người lính ba lô súng đạn đeo vai chịu đựng, nhẫn nại, lệ liệt phản ứng trước những đợt mưa gió lùa qua ngôi nhà trống trải đổ nát.

Bản muốn nói một điều gì với những người đồng đội, nhưng sợ tiếng nói của mình lạc đi, thâm vào dòng lệ trong tình cảnh này; nên ngập ngừng im lặng cho tình cảm được trọn vẹn thấu hiểu. Chúng tôi cảm nín, từng người lìm lũi trong cơn

mưa mịt mùng. Những bước đi quen thuộc nặng nề lết trên lớp lá mục. Đầu óc mãi mê canh chừng bóng dáng từ thềm lều lều.

Tiếng nổ bất ngờ xé tan màn đêm u tịch, tiếp theo là loạt liên thanh càn cạch.

— Phục kích. Bản hét to, nhào xuống vệ đường lẫn đến một gốc cây. Thằng Chín mang máy truyền tin lết tới, rên la đau đớn :

— Em bị rồi ông thầy !

— Im ngay, chết hết bây giờ. Bản ra lệnh trong mấy cho các đứa con bám lấy gốc cây xây vòng tròn kháng cự, nhưng không kiếm soát được gì trong bầu trời đen đặc. Đạn dạo đó rục rục bay tứ tung. Bản trả ông nói lại cho thằng Chín. Nó đã chết sống soài trên đám lá mục. Ông nói rớt khô khan trên thân thể bất động của nó. Chàng định hướng kẻ thù, tay ghi lấy súng, phóng ra khỏi vị trí vừa hô xung phong vừa bắn cho đến khi ngã quỵ.

CHIẾC trực thăng nghiêng cánh cắt cao. Hai gói từ thềm của ông già Hân và của thằng Chín khuất liền theo đó. Những người còn lại dơ tay chào vĩnh biệt. Bản nhìn cánh tay trắng trẻo của mình thấy thừa thãi, nó không giúp được chàng từ giã nơi này, dù một lối từ giã thâm trầm như ông già Hân như thằng Chín, nó cũng vô ích cho những công việc ở đây. Chiếc xe tang nhà ông xã đi ngang. Đôi mắt đỏ hoe của Dương nhìn chàng đứng đứng như dòng suối đã cạn Bản cảm thấy mình bỗng bệnh trong màu xám ngắt ngàn của cánh rừng bao la.

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

QUÊ SƠN VĨ TÁNH
đã phát hành

KỂ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

NHỚ ĐỌC :

SÂU HƯƠNG PHẤN

Tiểu thuyết thời đại của PHƯƠNG TRIỀU

SÔNG HẬU xuất bản

- Một tác phẩm mà những người đang hưởng hạnh phúc không nên đọc.
- Một tác phẩm dành cho những trái tim điên.

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo :

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

⊕ LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phu nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chính, Thầm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thầm Mỹ YAMANO Nhật Bản, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển — trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất.

Đó là cuốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NANG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XÚNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi dùng tên sách gồm 3 chữ **ĐẸP, ĐẸP, ĐẸP**.

Những tác phẩm làm biến đổi thời cuộc, tạo khúc quanh mới trong lịch sử con người

GIÁO SƯ

NGUYỄN - VĂN - BÔNG

đề tựa

HÃY TÌM ĐỌC

NHỮNG DANH TÁC

CHÁNH-TRỊ

Bản dịch :

LÊ THANH HOÀNG-DÂN

Văn chương và thực tại

(tiếp theo trang 4)

còn ngự trị! Niềm tin thơ ngây sẽ bị xóa trừ để ý thức bị hùng đốt cháy mọi mê lầm ngủ yên trên cánh tay thời gian mọc dài theo quán lệ! Bấy giờ, « huyền sử đi vào cuộc sống, thần tiên bằng lòng làm thần nhân trịch tiên, và con người tin hẳn có lẽ thiết lập một tân huyền sử. Tân huyền sử sẽ tịch sử. Cuộc chiến đấu có cái lý của nó là thế. Và văn nghệ sẽ làm bằng những bông hoa của lòng tin đang đầy đi vắng thành tương lai » (BUI Y)

Huyền sử đi vào cuộc sống, ở đó, sáng tạo nghệ thuật còn là sự tái tạo thường hằng để phảng mói cho chu kỳ thời gian tiếp giáp với đầu dây nguyên khởi, cho nên cuộc sống chính là tân huyền sử. Và văn chương, nói riêng, toại nguyện tìm về đời sống ngạo nghệ :

Lòng đã khác, ta trở về đô thị
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa
Bóng ta đi trùm lấp lối hoàng sơ
Và chân bước nghe chuyển rung đôi núi...

(ĐINH HÙNG)

Thế giới của văn chương sẽ mất dấu thời gian bởi niềm đam mê cao độ đã làm đảo lộn vạn vật để đời mới vũ trụ từng giờ, từ đây, văn nghệ sĩ lạ mặt ngay giữa lòng đời, biến thực tưởng thành hư tưởng hay ngược lại và đối tượng loài người đã bị văn chương « chiếm đoạt »! Trong viễn tượng đó, ngôn ngữ văn chương không còn là biểu lộ thuần nhất của cái nhìn trời buộc nên đã thoát xác uốn lượn theo huấn thị của thế giới tâm hồn :

Hồn phách thanh tuyến dâng ảo hương
Bâng khuâng tuần chủ lạ thiên đường
Gợi trong nhân ảnh màu hư cấu
Lạc lõng hồng lên tuổi thái dương...

ĐINH HÙNG

Và F. Baldensperger đã nhìn thấy đường bay của văn chương : « ...et ce n'est pas sans raison que la plupart des grands mouvements littéraires s, accompagnent d, une révolution linguistique » (...và không phải không có lý khi cho rằng hầu hết những biến thái chương trọng đại đều mang theo một cuộc cách mạng ngữ học)

Thực tại trước mắt con người thường kéo lê theo các khái niệm đóng khung mà hình dung từ « phổ quát » (universel) đã chôn giữ chất sống cuộn lưu dưới những phạm trù cố định! Phi lý, ngông cuồng..., rốt lại, đích thị là sức hút tươi nồng đánh thức « Thiên đàng xanh của những Tinh yêu trẻ dại ». Đập phá, quay lưng với các giá trị « căn bản », « cao thượng »... cũng là cách chấp nhận những giá trị nảy qua một tự thức oanh liệt nhất đập nền cho sáng tạo! Tuân phục những sắc thái « trước cừ », « bất biến »... chính là biết tiêu diệt chúng bằng những cái « nhất thời », « chuyển dịch »,..., theo đó văn nghệ sĩ đã tìm cái nguy trong cái Chân tìm cái Đẹp trong cái xấu..., cũng từ mâu thuẫn mà khai chiếu được cái hòa đồng! Ngôn ngữ của văn chương đặc biệt là thi ca vì vậy không nằm vai trò biện hộ mà là toán « âm binh » của một tên phù thủy kết hợp được những xung đột đó bằng một tác động dị thường, như T. Maunier khẳng định : « Le poète usant des mots pour dire, non pas leur sens seulement, mais au de là de leur sens leur correspondance incanta toire au monde qu'il ont charge maîtrise, on peut le définir comme l'hon: me qui se sert des mots non pas seulement selon leur sens mais selon leur qovoit (Nhà thơ dùng những chữ không thuần bằng ý nghĩa bày tỏ mà bên ngoài ý nghĩa của chúng để thiết trí sức giao cảm dự hoặc với thế giới chúng ta căn chế ngự, có thể hiểu thi sĩ như người dùng chữ theo khả năng truyền cảm chứ không theo ý nghĩa diễn đạt).

vết mầu thuốc cuối cùng xuống giếng sông
mà hồn mình phơi trên ke đá
chiều không xanh không tím không hồng
những ông khói tên mè là...

(THANH LAM TUYỀN)

● Suy diễn từ các cứ luận nêu trên, giá trị (hay thẩm kích) của con người phải chăng là tự phong Chân lý lên ngôi vị Thần quyền bất khả xâm phạm để cợt đùa với Lý trí? Tư tưởng Hy Lạp hùng hồ chấm ngời cho Lý trí thẩm hiểm vào miền Vĩnh cửu, hóa ra lại bị bỏ xa sau Đông phương trầm mặc! Lão tử ung dung cỡi con thanh ngư đi vào Nhiên tịch, không đợi nhịp xe cơ giới lên chính phục các hành tinh! Và Tất Đạt Đa chỉ cần một cánh hoa đã đưa Ca điệp sang bờ Cực lạc Huyền sử quả đã vào cuộc sống và văn chương đảm lãnh vai trò nhân chứng mời Chân lý ra trình diện với đời mà phở cung Muôn Năm cho « Tinh khúc nhân gian » triền nở..!

Văn chương trên quá trình đi xây Tân huyền sử, đã ném thả tâm hồn xướng hợp với Bài Ca Vạn Vật để, với Nietzsche, dám nói đúng trước mọi hiện tượng Hoài nghi nhằm khai lộ cho ngôn ngữ thanh tuyến hiền như những bước chân đi vào vĩnh cửu...

THÔNG CÁO

Ban Quản trị Hợp Tác xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội hân hạnh thông báo cùng toàn thể anh em xã viên được rõ :

Do Thông cáo ngày 10/8/1971, Ban Quản trị đã gửi đến từng xã viên một, Biên Bản Đại Hội thành lập HTX Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và Thông cáo về việc đóng tiền đất còn lại cho mỗi đơn vị gia cư là MỘT TRĂM SÁU MƯƠI NGÀN ĐỒNG BẠC (160.000 đ.00) để Ban Quản Trị sớm kết thúc thủ tục pháp lý xin vay tiền tại Tổng Cục Gia Cư, bắt đầu từ đây cho đến hết ngày 20-9-1971.

Sợ rằng có một vài anh em xã viên không nhận được thông cáo vì thư bị thất lạc, vậy Ban Quản Trị yêu cầu các xã viên sớm đóng tiền mua đất để việc điều hành HTX đúng như hoạch định.

BAN QUẢN TRỊ
HTX KIẾN ỐC VNS/QĐ,

KÝ-THƯƠNG NGÂN HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON

(GỐC NGUYỄN-ĐIỀU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

—O—

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng :

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nông hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

LẠI NHÀ IN RIÊNG 225.277 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.865 — SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>